

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy trình Sửa chữa, xây dựng cơ sở vật chất thuộc Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam Khóa XIII, kỳ họp thứ 6 thông qua;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành về một số điều của luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14 ngày 22 tháng 11 năm 2016, Luật số 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018, Luật số 40/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019 và Luật số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 1394/QĐ-ĐHQG ngày 31/10/2019 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc Phân cấp thẩm quyền quyết định việc sử dụng vốn nhà nước để thực hiện dự án đầu tư xây dựng; sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất; mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên tại các đơn vị thành viên và trực thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1506/QĐ-ĐHQG ngày 14/11/2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Đề án đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên giai đoạn 2022-2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản trị Thiết bị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình Sửa chữa, xây dựng cơ sở vật chất thuộc Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các văn bản về Cải tạo, sửa chữa, xây dựng cơ sở vật chất trước đây tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên.

Điều 3. Các đơn vị trực thuộc và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, QTTB.



HỘI TRƯỞNG

Trần Lê Quan

MỤC LỤC

QUY TRÌNH	2
SỬA CHỮA, XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT THUỘC TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG - HCM.....	2
CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG	2
Điều 1. Mục đích quy trình.....	2
Điều 2. Đối tượng và Phạm vi áp dụng.....	2
Điều 3. Văn bản áp dụng	3
Điều 4. Định nghĩa và từ viết tắt	5
CHƯƠNG II QUY TRÌNH SỬA CHỮA CƠ SỞ VẬT CHẤT	7
Điều 5. Đối với sửa chữa các phòng thí nghiệm, phòng học, phòng làm việc và các hạng mục dùng chung	7
1. Mô tả:	7
2. Quy trình sửa chữa:	7
2.1. Quy trình sửa chữa hạng mục, công trình có dự toán dưới 100 triệu đồng cho một lần sửa chữa.	7
2.2. Quy trình sửa chữa hạng mục, công trình có dự toán từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng cho một lần sửa chữa:	11
2.3. Quy trình sửa chữa hạng mục, công trình có dự toán từ 500 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng cho một lần sửa chữa:	20
2.4. Quy trình sửa chữa hạng mục, công trình có dự toán từ 01 tỷ đồng đến dưới 15 tỷ đồng cho một lần sửa chữa:	24
CHƯƠNG III QUY TRÌNH XÂY DỰNG.....	35
Điều 6. Đối với xây dựng công trình, hạng mục công trình	35
1. Mô tả:	35
2. Quy trình Xây dựng:.....	35
2.1. Quy trình xây dựng đối với công trình yêu cầu lập BCKTKT:.....	35
2.2. Quy trình xây dựng đối với công trình thuộc Dự án nhóm B, C:.....	45
2.3. Quy trình xây dựng đối với công trình thuộc Dự án nhóm A:	53
MẪU BIỂU.....	57

QUY TRÌNH
SỬA CHỮA, XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT
THUỘC TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG - HCM
(Ban hành kèm theo Quyết định số 648 /QĐ-KHTN ngày 24 tháng 4 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích quy trình

Quy trình này quy định trình tự, thủ tục thực hiện, thẩm quyền và trách nhiệm của các bên liên quan trong quá trình sửa chữa, xây dựng cơ sở vật chất bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước (trong phạm vi dự toán ngân sách hàng năm được giao) và các nguồn thu hợp pháp khác tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên.

Điều 2. Đối tượng và Phạm vi áp dụng

Các Phòng, Ban, Khoa/Bộ môn, Phòng thí nghiệm, Viện, Trung tâm trực thuộc Trường, các chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học, hợp tác trong nước và ngoài nước (sau đây gọi tắt là đơn vị) khi sửa chữa, xây dựng cơ sở vật chất nhằm duy trì hoạt động thường xuyên, nâng cấp, mở rộng hoạt động của đơn vị, phải thực hiện theo Quy trình này.

1. Nội dung sửa chữa, xây dựng cơ sở vật chất:

- a. Các dự án xây dựng công trình, hạng mục công trình mới.
- b. Các hạng mục sửa chữa, chống xuống cấp cơ sở vật chất.

2. Nguồn kinh phí mua sắm, sửa chữa, xây dựng, bảo trì tài sản và các dịch vụ:

- a. Kinh phí từ ngân sách nhà nước cấp; chi thường xuyên; kinh phí đề tài, các chương trình mục tiêu;
- b. Nguồn viện trợ, tài trợ, dự án trong và ngoài nước do nhà nước quản lý (trừ trường hợp phải mua sắm theo yêu cầu của nhà tài trợ);
- c. Nguồn thu từ học phí, lệ phí được sử dụng theo quy định của pháp luật;
- d. Nguồn kinh phí từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, quỹ phúc lợi của đơn vị sự nghiệp công lập;
- e. Các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định.

3. Các đối tượng, đơn vị liên quan: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; Hiệu trưởng; Phòng Quản trị Thiết bị; Phòng Kế hoạch Tài chính; Trưởng các đơn vị thuộc Trường; cơ quan chuyên môn về xây dựng, đấu thầu.

Đơn vị chịu trách nhiệm chính: Phòng Quản trị Thiết bị.

Điều 3. Văn bản áp dụng

- Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;
- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14 ngày 22/11/2016, Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018, Luật số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017;
- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành về một số điều của luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;
- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;
- Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;
- Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;
- Thông tư số 19/2015/TT-BKHĐT ngày 27/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết lập báo cáo thẩm định trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu;

- Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn Nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan Nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;
- Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;
- Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công;
- Thông tư số 11/2021/TT-BTC ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Thông tư số 12/2021/TT-BTC ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;
- Thông tư số 13/2021/TT-BTC ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;
- Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04/10/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo;
- Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;
- Thông tư số 108/2021/TT-BTC ngày 08/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động tư vấn, quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công;
- Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

- Thông tư số 21/2022/TT-BKHĐT ngày 30/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về lập hồ sơ mời thầu dịch vụ phi tư vấn đối với gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên thái bình dương, hiệp định thương mại tự do giữa cộng hòa xã hội chủ nghĩa việt nam và liên minh châu âu, hiệp định thương mại tự do giữa việt nam và liên hiệp vương quốc anh và Bắc Ai-Len;
- Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;
- Quyết định số 1394/QĐ-ĐHQG ngày 31/10/2019 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc Phân cấp thẩm quyền quyết định việc sử dụng vốn nhà nước để thực hiện dự án đầu tư xây dựng; sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất; mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên tại các đơn vị thành viên và trực thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 4. Định nghĩa và từ viết tắt

- ĐHQG-HCM: Đại học Quốc gia TP.Hồ Chí Minh;
- ĐHKHTN: Trường Đại học Khoa học tự nhiên;
- HĐT: Hội đồng Trường;
- P.QTTB: Phòng Quản trị thiết bị;
- P.KHTC: Phòng Kế hoạch Tài chính;
- BCKTKT: Báo cáo kinh tế kỹ thuật;
- KHLCNT: Kế hoạch lựa chọn nhà thầu;
- CĐT: Chủ đầu tư;
- QĐ: Quyết định;
- CĐTTH: Chỉ định thầu thông thường;
- HSMT: Hồ sơ mời thầu;
- E-HSMT: Hồ sơ mời thầu qua mạng;

- HSYC: Hồ sơ yêu cầu;
- E-HSYC: Hồ sơ yêu cầu qua mạng;
- HSDT: Hồ sơ dự thầu;
- E-HSDT: Hồ sơ dự thầu qua mạng;
- HSĐX: Hồ sơ đề xuất;
- GĐN: Giấy đề nghị;
- GĐNTT: Giấy đề nghị thanh toán;
- ĐVSD: Đơn vị sử dụng;
- ĐVCC: Đơn vị cung cấp;
- ĐVTV: Đơn vị tư vấn;
- ĐVGS: Đơn vị giám sát;
- ĐVTC: Đơn vị thi công;
- ĐVTK: Đơn vị thiết kế;
- ĐVQLDA: Đơn vị quản lý dự án;
- KTĐL: Kiểm toán độc lập.

CHƯƠNG II

QUY TRÌNH SỬA CHỮA CƠ SỞ VẬT CHẤT

Điều 5. Đối với sửa chữa các phòng thí nghiệm, phòng học, phòng làm việc và các hạng mục dùng chung

1. Mô tả:

Phòng thí nghiệm, phòng học, phòng làm việc và các hạng mục, công trình dùng chung cần sửa chữa, bảo trì, có dự toán từ 100 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng thực hiện theo hình thức chỉ định thầu; từ 01 tỷ đồng trở lên thực hiện theo hình thức đấu thầu rộng rãi qua mạng theo quy định của Luật Đấu thầu.

2. Quy trình sửa chữa:

2.1. Quy trình sửa chữa hạng mục, công trình có dự toán dưới 100 triệu đồng cho một lần sửa chữa.

- **Quy trình gồm 09 Bước:**

Bước 1: Lập kế hoạch sửa chữa

Bước 2: Tiếp nhận thông tin, khảo sát và lập dự toán

Bước 3: Đánh giá; phê duyệt

Bước 4: Lập hồ sơ

Bước 5: Trình ký hồ sơ

Bước 6: Thực hiện hợp đồng

Bước 7: Lập biên bản nghiệm thu, bàn giao và thanh lý hợp đồng

Bước 8: Hoàn thiện hồ sơ

Bước 9: Thanh toán cho nhà thầu

Nhà Trường tự phê duyệt thực hiện theo Quyết định số 1394/QĐ-ĐHQG ngày 31/10/2019 của Giám đốc ĐHQG-HCM.

- **Trình tự, thủ tục thực hiện sửa chữa hạng mục, công trình có dự toán dưới 100 triệu đồng:**

	Nội dung thực hiện	Chứng từ/hồ sơ	Đơn vị liên quan	Thời gian thực hiện
Bước 1: Lập kế hoạch sửa chữa				

	Nội dung thực hiện	Chứng từ/hồ sơ	Đơn vị liên quan	Thời gian thực hiện
a	Căn cứ vào nhu cầu, ĐVSD gửi GĐN sửa chữa cơ sở vật chất... theo kinh phí được cấp về P.QTTB Đề nghị phải do Trưởng/Phó trưởng đơn vị ký xác nhận.	GĐN (Mẫu 01), Dự toán phê duyệt trong năm	ĐVSD; P.QTTB; P.KHTC	Thời gian lập dự toán năm tài chính/năm học
b	Trong trường hợp các đơn vị phát sinh nhu cầu sửa chữa đột xuất, cấp bách. Các đơn vị gửi GĐN cho P.QTTB để trình Hiệu trưởng xem xét, phê duyệt.	GĐN sửa chữa (Mẫu 01)	P.QTTB; ĐVSD	Ngay khi phát sinh nhu cầu sửa chữa đột xuất, cấp bách
Bước 2: Tiếp nhận thông tin, khảo sát và lập dự toán				
	- P.QTTB tiếp nhận GĐN sửa chữa cơ sở vật chất. - P.QTTB liên hệ với các ĐVTC để khảo sát nhận 03 bảng báo giá theo yêu cầu của ĐVSD. Sau đó P.QTTB cùng ĐVSD chọn ra đơn vị có mức giá và chất lượng tốt nhất, lập dự toán chi tiết. P.QTTB, ĐVSD ký tên vào từng báo giá và biên bản lựa chọn ĐVTC.	GĐN (Mẫu 01), báo giá đính kèm (nếu có), Thư mời báo giá; Biên bản lựa chọn ĐVCC (Mẫu 02)	P.QTTB; ĐVSD; ĐVTC.	10 ngày
Bước 3: Đánh giá; phê duyệt				
a	- Nếu đề nghị sửa chữa cơ sở vật chất hợp lý thì P.QTTB trình Hiệu trưởng xem xét, phê duyệt GĐN. + Nếu Hiệu trưởng đồng ý với GĐN, P.QTTB triển khai thực hiện đề nghị. + Nếu Hiệu trưởng thấy đề xuất chưa hợp lý thì trả lại	GĐN (Mẫu 01); Báo giá; Biên bản lựa chọn ĐVCC (Mẫu 02)	Hiệu trưởng; P.QTTB	Trong vòng 2 ngày.

	Nội dung thực hiện	Chứng từ/hồ sơ	Đơn vị liên quan	Thời gian thực hiện
	P.QTTB để kiểm tra rà soát lại đề nghị.			
b	- Nếu yêu cầu sửa chữa không hợp lý thì P.QTTB sẽ giải thích với ĐVSD và trả lại GĐN.	GĐN (Mẫu 01)	P.QTTB; ĐVSD	Trong vòng 2 ngày.
Bước 4: Lập hồ sơ				
	Căn cứ vào kết quả lựa chọn ĐVTC, P.QTTB tiến hành: - Nếu sửa chữa có giá trị dưới 50 triệu đồng: thông báo thi công. - Nếu sửa chữa có giá trị từ 50 đến dưới 100 triệu đồng: Lập Quyết định phê duyệt dự toán, Thương thảo hợp đồng, Quyết định chỉ định đơn vị thực hiện, Hợp đồng. ĐVSD ký xác nhận vào Hợp đồng thi công.	Thông báo thi công, Quyết định phê duyệt dự toán, Thương thảo hợp đồng (Mẫu 04) Quyết định chỉ định đơn vị thực hiện (Mẫu 03); Hợp đồng (Mẫu 05)	P.QTTB; ĐVSD; ĐVTC	Trong vòng 03 ngày
Bước 5: Trình ký hồ sơ				
	P.QTTB trình Hiệu trưởng duyệt và chuyển P.KHTC các hồ sơ trong quy trình.	Quyết định phê duyệt dự toán, Thương thảo hợp đồng (Mẫu 04), Quyết định chỉ định đơn vị thực hiện (Mẫu 03), Hợp đồng (Mẫu 05)	Hiệu trưởng; P.QTTB; P.KHTC	Trong vòng 3 ngày
Bước 6: Thực hiện hợp đồng				



	Nội dung thực hiện	Chứng từ/hồ sơ	Đơn vị liên quan	Thời gian thực hiện
	P.QTTB giám sát thực hiện thi công và kiểm tra chất lượng của ĐVTC trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng.	Hợp đồng thi công	P.QTTB; ĐVSD; ĐVTC	Theo thời gian thực hiện hợp đồng
Bước 7: Lập biên bản nghiệm thu, bàn giao và thanh lý hợp đồng				
	<p>P.QTTB thông báo qua email hoặc điện thoại cùng với ĐVSD (nếu có), ĐVTC tiến hành bàn giao và nghiệm thu tại ĐVSD. Sau đó cùng ký biên bản nghiệm thu công việc.</p> <p>- ĐVSD ký xác nhận: GĐNTT /Biên bản nghiệm thu; Biên bản thanh lý hợp đồng; Biên bản giao nhận tài sản cố định (nếu có).</p> <p>Biên bản nghiệm thu công việc lập thành 03 bản giống nhau, P.QTTB giữ 01 bản, ; ĐVSD giữ 01 bản ; ĐVTC giữ 01 bản.</p>	<p>GĐNTT/ Biên bản bàn giao và nghiệm thu (Mẫu 08), Biên bản thanh lý hợp đồng (Mẫu 12), Bảng xác định giá trị công việc khối lượng công việc hoàn thành (Mẫu 10,11), Quyết toán</p>	<p>P.QTTB, ĐVSD; ĐVTC.</p>	<p>Trong vòng 3 ngày</p>
Bước 8: Hoàn thiện hồ sơ				
	<p>- P.QTTB tổng hợp hoàn thiện hồ sơ trình Hiệu trưởng duyệt và chuyển P.KHTC ký.</p> <p>-P.QTTB lập hồ sơ thanh toán chuyển P.KHTC.</p> <p>- P.QTTB email thông báo cho ĐVSD biết đã hoàn tất quy trình sửa chữa.</p>	<p>GĐNTT, GĐN sửa chữa (Mẫu 01), 03 bảng báo giá cạnh tranh, Dự toán, Quyết định phê duyệt dự toán,</p>	<p>P.QTTB; P.KHTC</p>	<p>Trong vòng 3 ngày</p>

	Nội dung thực hiện	Chứng từ/hồ sơ	Đơn vị liên quan	Thời gian thực hiện
		Thương thảo hợp đồng (Mẫu 04), Quyết định chỉ định đơn vị thực hiện (Mẫu 03), Hợp đồng (Mẫu 05), Biên bản bàn giao và nghiệm thu (Mẫu 08), Biên bản thanh lý hợp đồng (Mẫu 12), Bảng xác định giá trị công việc hoàn thành (Mẫu 10,11), Quyết toán.		
Bước 9: Thanh toán cho nhà thầu				
	P.KHTC lập chứng từ thanh toán, trình Hiệu trưởng duyệt thanh toán cho ĐVTC.	Hồ sơ thanh toán	Kho bạc Quận 5, TP.HCM; P.KHTC; P.QTTB	Theo kế hoạch thanh toán của P.KHTC

Ghi chú: Khi trình Hiệu trưởng duyệt phải đầy đủ hồ sơ thực hiện và biên bản nghiệm thu, thanh lý đã được xác nhận giữa các bên.

2.2. Quy trình sửa chữa hạng mục, công trình có dự toán từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng cho một lần sửa chữa:

- **Quy trình gồm 22 Bước:**

Bước 1: Lập kế hoạch sửa chữa

- Bước 2: Tiếp nhận thông tin
- Bước 3: Đánh giá; phê duyệt
- Bước 4: Khảo sát hạng mục công việc, lập BCKTKT và KHLCNT
- Bước 5: Phê duyệt BCKTKT, KHLCNT
- Bước 6: Lựa chọn ĐVTV lập, thẩm định HSYC
- Bước 7: Thẩm định, phê duyệt HSYC
- Bước 8: Lựa chọn nhà thầu
- Bước 9: Tiếp nhận hồ sơ
- Bước 10: Đánh giá HSDX và thương thảo các đề xuất của nhà thầu
- Bước 11: Thương thảo hợp đồng
- Bước 12: Phê duyệt, thông báo kết quả chỉ định thầu
- Bước 13: Ký hợp đồng thi công
- Bước 14: Ký hợp đồng đơn vị giám sát
- Bước 15: Thanh toán tạm ứng
- Bước 16: Giám sát quá trình sửa chữa
- Bước 17: Nghiệm thu hoàn thành hạng mục, công trình đưa vào sử dụng
- Bước 18: Lập Biên bản thanh lý hợp đồng
- Bước 19: Lập hồ sơ thanh toán
- Bước 20: Thanh toán cho các nhà thầu
- Bước 21: Quyết toán hồ sơ
- Bước 22: Cập nhật tài sản vào phần mềm
- Nhà Trường tự phê duyệt thực hiện theo Quyết định số 1394/QĐ-ĐHQG ngày 31/10/2019 của Giám đốc ĐHQG-HCM.

- *Trình tự, thủ tục thực hiện sửa chữa hạng mục, công trình có dự toán từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng:*

	Nội dung thực hiện	Chứng từ/hồ sơ	Đơn vị liên quan	Thời gian thực hiện
Bước 1: Lập kế hoạch sửa chữa				
a	Dựa vào nhu cầu, kế hoạch sửa chữa, nâng cấp, bảo trì, bảo dưỡng cơ sở vật chất hằng	Dự toán năm	P.QTTB; ĐVSD.	Thời gian lập dự toán năm tài chính

	Nội dung thực hiện	Chứng từ/hồ sơ	Đơn vị liên quan	Thời gian thực hiện
	năm của nhà Trường, P.QTTB có thông báo cho các ĐVSD và tiến hành lập kế hoạch sửa chữa.			
b	Trong trường hợp các đơn vị phát sinh nhu cầu sửa chữa đột xuất, cấp bách. Các đơn vị gửi GĐN cho P.QTTB để trình Hiệu trưởng xem xét, phê duyệt.	GĐN sửa chữa (Mẫu 01)	P.QTTB; ĐVSD	Ngay khi phát sinh nhu cầu sửa chữa đột xuất, cấp bách
Bước 2: Tiếp nhận thông tin				
	P.QTTB căn cứ Dự toán năm; tiếp nhận GĐN sửa chữa để tổng hợp. P.QTTB tiến hành khảo sát; phối hợp với P.KHTC lập danh mục sửa chữa báo cáo Hiệu trưởng.	Dự toán năm, GĐN sửa chữa (Mẫu 01), danh mục sửa chữa	Hiệu trưởng; P.QTTB; P.KHTC.	Trong vòng 2 ngày.
Bước 3: Đánh giá; phê duyệt				
a	Nếu Hiệu trưởng đồng ý với danh mục sửa chữa thì P.QTTB làm thủ tục để Hiệu trưởng trình HĐT xem xét, ban hành Nghị quyết thông qua danh mục sửa chữa.	Tờ trình phê duyệt danh mục sửa chữa	HĐT; Hiệu trưởng; P.QTTB; P.KHTC;	Trong vòng 2 ngày.
b	- Trường ĐHKHTN trình ĐHQG-HCM phê duyệt danh mục sửa chữa. - ĐHQG-HCM xem xét, phê duyệt danh mục sửa chữa.	Tờ trình phê duyệt danh mục sửa chữa, Công văn phê duyệt danh mục sửa chữa của ĐHQG-HCM	ĐHQG-HCM; Trường ĐHKHTN; P.QTTB; P.KHTC;	Tùy thuộc thời gian ĐHQG-HCM phê duyệt danh mục sửa chữa
Bước 4: Khảo sát hạng mục công việc, lập BCKTKT và KHLCNT				

	Nội dung thực hiện	Chứng từ/hồ sơ	Đơn vị liên quan	Thời gian thực hiện
	<ul style="list-style-type: none"> - P.QTTB trình Hiệu trưởng phê duyệt quyết định chỉ định ĐVTV lập dự toán, BCKTKT (nếu có); thẩm tra dự toán, BCKTKT (nếu có). - P.QTTB phối hợp cùng ĐVSD (nếu có), ĐVTV khảo sát các hạng mục sửa chữa, hoàn thành hồ sơ BCKTKT. - P.QTTB lập KHLCNT. 	Quyết định chỉ định ĐVTV; BCKTKT; Báo cáo thẩm tra	Hiệu trưởng; P.QTTB; ĐVTV; ĐVSD (nếu có).	Trong vòng 30 ngày
Bước 5: Phê duyệt BCKTKT, KHLCNT				
	P.QTTB trình Hiệu trưởng phê duyệt BCKTKT, KHLCNT.	Quyết định phê duyệt BCKTKT; Quyết định phê duyệt KHLCNT.	Hiệu trưởng; P.QTTB.	Trong vòng 3 ngày
Bước 6: Lựa chọn ĐVTV lập, thẩm định HSYC				
	P.QTTB trình Hiệu trưởng phê duyệt ĐVTV lập HSYC, ĐVTV thẩm định HSYC.	Quyết định phê duyệt ĐVTV lập HSYC; ĐVTV thẩm định HSYC	Hiệu trưởng; P.QTTB; ĐVTV	Trong vòng 3-5 ngày
Bước 7: Thẩm định, phê duyệt HSYC				
	Căn cứ trên Báo cáo thẩm định của ĐVTV, P.QTTB trình Hiệu trưởng phê duyệt HSYC	Báo cáo thẩm định, Quyết định phê duyệt HSYC	Hiệu trưởng; P.QTTB; ĐVTV	Trong vòng 2 ngày
Bước 8: Lựa chọn nhà thầu				
	Dựa vào HSYC, P.QTTB trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định lựa chọn đơn vị thực hiện phù hợp với yêu cầu của HSYC.	HSYC; Tờ trình của P.QTTB	Hiệu trưởng; P.QTTB	Trong vòng 5 ngày

	Nội dung thực hiện	Chứng từ/hồ sơ	Đơn vị liên quan	Thời gian thực hiện
	Sau khi Hiệu trưởng quyết định, P.QTTB gửi HSYC đến nhà thầu được xác định để nhà thầu chuẩn bị HSDX.			
Bước 9: Tiếp nhận hồ sơ				
	P.QTTB tiếp nhận và quản lý HSDX của nhà thầu.	HSDX	P.QTTB	Theo thời gian phát hành HSYC
Bước 10: Đánh giá HSDX và thương thảo các đề xuất của nhà thầu				
	<p>- Đến thời điểm đóng, mở gói thầu theo HSYC, ĐVTV tiến hành tổ chức đóng, mở thầu.</p> <p>- Việc đánh giá HSDX phải được thực hiện theo tiêu chuẩn đánh giá quy định trong HSYC. Trong quá trình đánh giá, bên mời thầu mời nhà thầu đến thương thảo, làm rõ hoặc sửa đổi, bổ sung các nội dung thông tin cần thiết của HSDX nhằm chứng minh sự đáp ứng của nhà thầu theo yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm, tiến độ, khối lượng, chất lượng, giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thực hiện gói thầu;</p> <p>- Nhà thầu được đề nghị chỉ định thầu khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây: Có hồ sơ đề xuất hợp lệ; có năng lực, kinh nghiệm và đề xuất kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu; có giá đề nghị chỉ</p>	Biên bản đóng thầu; Biên bản mở thầu; Báo cáo đánh giá HSDX; Biên bản thương thảo hợp đồng (Mẫu 04)	ĐVTV chấm thầu, nhà thầu (nếu có)	Trong vòng 3 ngày

	Nội dung thực hiện	Chứng từ/hồ sơ	Đơn vị liên quan	Thời gian thực hiện
	định thầu không vượt dự toán gói thầu được duyệt.			
Bước 11: Thương thảo hợp đồng				
	- P.QTTB mời nhà thầu đến thương thảo hợp đồng theo quy định	Biên bản thương thảo hợp đồng (Mẫu 04)	P.QTTB; Nhà thầu.	Trong vòng 02 ngày
Bước 12: Phê duyệt, thông báo kết quả chỉ định thầu				
	- Sau khi hoàn tất thương thảo hợp đồng, căn cứ trên báo cáo thẩm định kết quả chỉ định thầu của ĐVTV, P.QTTB trình Hiệu trưởng phê duyệt kết quả chỉ định thầu. - P.QTTB thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu.	Báo cáo thẩm định kết quả chỉ định thầu; Tờ trình xin phê duyệt kết quả chỉ định thầu; Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu (Mẫu 13); Thông báo kết quả chỉ định thầu	Hiệu trưởng; P.QTTB; Nhà thầu	Trong vòng 1 ngày
Bước 13: Ký hợp đồng thi công				
	Căn cứ Quyết định phê duyệt kết quả chỉ định thầu, P.QTTB lập hợp đồng thi công với ĐVTC, ĐVSD (nếu có), trình ký Hiệu trưởng, chuyển P.KHTC ký. ĐVSD (nếu có) ký xác nhận vào hợp đồng	Hợp đồng thi công và Phụ lục hợp đồng (nếu có) (Mẫu 15) Quyết định phê duyệt kết quả chỉ định thầu (Mẫu 13)	Hiệu trưởng; ĐVTC; P.QTTB; P.KHTC; ĐVSD (nếu có).	Trong vòng 2 ngày
Bước 14: Ký hợp đồng đơn vị giám sát (Triển khai đồng thời với Bước 13)				

	Nội dung thực hiện	Chứng từ/hồ sơ	Đơn vị liên quan	Thời gian thực hiện
	P.QTTB trình Hiệu trưởng quyết định phê duyệt ĐVGS và Hợp đồng thực hiện.	Quyết định phê duyệt chỉ định đơn vị giám sát; Hợp đồng	P.QTTB; Hiệu trưởng; P.KHTC; ĐVGS.	Thời gian thực hiện theo hợp đồng thi công
Bước 15: Thanh toán tạm ứng				
	- Căn cứ vào hợp đồng được ký P.QTTB phối hợp với P.KHTC thực hiện thanh toán tạm ứng cho ĐVCC. - P.KHTC tiến hành thực hiện tạm ứng cho ĐVTC theo quy định của hợp đồng.	Đề nghị tạm ứng theo hợp đồng (nếu có); Quyết định phê duyệt; Hợp đồng; Bảo đảm thực hiện hợp đồng qua ngân hàng; Bảo lãnh tạm ứng qua ngân hàng	P.QTTB; P.KHTC.	Trong vòng 5 ngày
Bước 16: Giám sát quá trình sửa chữa				
	P.QTTB và ĐVGS cùng giám sát các nội dung sửa chữa của ĐVTC trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng.	Hợp đồng thi công và Phụ lục hợp đồng (nếu có) (Mẫu 15)	P.QTTB; ĐVGS; ĐVTC.	Thời gian thực hiện theo hợp đồng thi công
Bước 17: Nghiệm thu hoàn thành hạng mục, công trình đưa vào sử dụng				
	P.QTTB thông báo qua email hoặc điện thoại ĐVSD (nếu có), ĐVTK, ĐVGS, ĐVTC, để tiến hành nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng. Sau đó cùng ký nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng.	Biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng (Mẫu 14)	P.QTTB; ĐVTK; ĐVGS; ĐVTC; ĐVSD (nếu có);	Trong vòng 1-3 ngày

	Nội dung thực hiện	Chứng từ/hồ sơ	Đơn vị liên quan	Thời gian thực hiện
	Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng được lập thành 05 bản giống nhau, P.QTTB giữ 01 bản; ĐVTK giữ 01 bản; ĐVTC giữ 01 bản; ĐVGS giữ 01 bản; ĐVSD (nếu có) giữ 01 bản			
Bước 18: Lập Biên bản thanh lý hợp đồng				
	<ul style="list-style-type: none"> - P.QTTB hoàn thiện hồ sơ chất lượng của công trình, Biên bản nghiệm thu đưa vào sử dụng. - P.QTTB phối hợp với ĐVGS, ĐVTC và ĐVSD (nếu có) kiểm tra các nội dung sửa chữa theo đúng hợp đồng và lập Biên bản thanh lý hợp đồng. - P.QTTB trình Hiệu trưởng phê duyệt và chuyển P.KHTC ký. 	Hồ sơ chất lượng của công trình, Biên bản thanh lý hợp đồng (Mẫu 12)	Hiệu trưởng; P.QTTB; P.KHTC; ĐVTK; ĐVGS; ĐVTC; ĐVSD (nếu có);	Trong vòng 2 ngày
Bước 19: Lập hồ sơ thanh toán				
	- P.QTTB tổng hợp hồ sơ thanh toán.	BCKTKT; Báo cáo thẩm tra BCKTKT; Quyết định phê duyệt BCKTKT; Quyết định phê duyệt kết quả chỉ định thầu; Hợp đồng thi công (Mẫu 15);	P.QTTB	Trong vòng 3 ngày

	Nội dung thực hiện	Chứng từ/hồ sơ	Đơn vị liên quan	Thời gian thực hiện
		Biên bản bàn giao và nghiệm thu (Mẫu 08); Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành đồng (Mẫu 10); Bảng xác định giá trị khối lượng công việc phát sinh ngoài hợp đồng; Biên bản thanh lý hợp đồng (Mẫu 12); Bảo lãnh thực hiện hợp đồng; Bảo lãnh tiền tạm ứng; Bảo lãnh bảo hành; Hóa đơn tài chính...		
Bước 20: Thanh toán cho các nhà thầu				
	- P.QTTB chuyển hồ sơ thanh toán cho P.KHTC. - P.KHTC lập chứng từ thanh toán, trình Hiệu trưởng duyệt,	Hồ sơ thanh toán	Kho bạc Quận 5, TP.HCM; P.KHTC;	Theo kế hoạch thanh toán của P.KHTC

	Nội dung thực hiện	Chứng từ/hồ sơ	Đơn vị liên quan	Thời gian thực hiện
	chuyển thanh toán cho các nhà thầu.		P.QTTB	
Bước 21: Quyết toán hồ sơ				
	- P.QTTB phối hợp P.KHTC thực hiện quyết toán hồ sơ. - P.QTTB gửi email thông báo cho ĐVSD (nếu có) biết đã hoàn tất quy trình sửa chữa.	Theo các biểu mẫu	P.QTTB; P.KHTC.	Theo Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính
Bước 22: Cập nhật tài sản vào phần mềm				
	P.QTTB và P.KHTC ghi nhận tài sản vào sổ sách và cập nhật vào phần mềm quản lý tài sản.	Phần mềm quản lý tài sản	P.KHTC; P.QTTB	Trong vòng 1 ngày

Ghi chú: Khi trình Hiệu trưởng duyệt phải đầy đủ hồ sơ thực hiện và biên bản nghiệm thu, thanh lý đã được xác nhận giữa các bên.

2.3. Quy trình sửa chữa hạng mục, công trình có dự toán từ 500 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng cho một lần sửa chữa:

- **Quy trình gồm 26 Bước:**

Bước 1: Lập kế hoạch sửa chữa

Bước 2: Tiếp nhận thông tin

Bước 3: Đánh giá; phê duyệt

Bước 4: Khảo sát hạng mục sửa chữa

Bước 5: Thực hiện BCKTKT

Bước 6: Phê duyệt BCKTKT

Bước 7: Thực hiện KHLCNT

Bước 8: Phê duyệt KHLCNT

Bước 9: Lựa chọn ĐVTV lập, thẩm định HSYC

Bước 10: Thẩm định, phê duyệt HSYC

Bước 11: Lựa chọn nhà thầu

Bước 12: Tiếp nhận hồ sơ

Bước 13: Đánh giá HSDX và thương thảo các đề xuất của nhà thầu

Bước 14: Thương thảo hợp đồng

Bước 15: Phê duyệt, thông báo kết quả chỉ định thầu

Bước 16: Lập hợp đồng và trình ký

Bước 17: Lập và ký hợp đồng quản lý dự án, giám sát, kiểm toán độc lập

Bước 18: Thanh toán tạm ứng

Bước 19: Giám sát quá trình sửa chữa

Bước 20: Nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng

Bước 21: Lập Biên bản thanh lý hợp đồng

Bước 22: Lập hồ sơ thanh toán

Bước 23: Kiểm toán độc lập

Bước 24: Quyết toán hồ sơ

Bước 25: Thanh toán cho các nhà thầu

Bước 26: Cập nhật tài sản vào phần mềm

- *Trình tự, thủ tục thực hiện sửa chữa hạng mục, công trình có dự toán từ 500 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng:*

	Nội dung thực hiện	Chứng từ/hồ sơ	Đơn vị liên quan	Thời gian thực hiện
Bước 1 đến Bước 4 (Thực hiện theo Bước 1 đến Bước 4 của Trình tự, thủ tục thực hiện sửa chữa hạng mục, công trình có dự toán từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng).				
Bước 5: Phê duyệt BCKTKT				
	ĐHQG-HCM thẩm định và phê duyệt BCKTKT	Quyết định phê duyệt BCKTKT	ĐHQG-HCM; Trường ĐHKHTN; P.QTTB; ĐVTV	Tùy vào thời gian ĐHQG-HCM phê duyệt (khoảng từ 1-4 tuần)
Bước 6: Thực hiện KHLCNT				

	Nội dung thực hiện	Chứng từ/hồ sơ	Đơn vị liên quan	Thời gian thực hiện
	- Căn cứ Quyết định phê duyệt BCKTKT của ĐHQG-HCM, P.QTTB trình Hiệu trưởng KHLCNT - Trường ĐHKHTN trình ĐHQG-HCM Tờ trình xin phê duyệt KHLCNT.	Tờ trình xin phê duyệt KHLCNT.	Hiệu trưởng; P.QTTB.	Trong vòng 2 ngày
Bước 7: Phê duyệt KHLCNT				
	ĐHQG-HCM thẩm định và phê duyệt KHLCNT.	Quyết định phê duyệt KHLCNT	ĐHQG-HCM; Trường ĐHKHTN; P.QTTB.	Tùy vào thời gian ĐHQG-HCM phê duyệt (khoảng từ 1-4 tuần)
Tùy vào tính chất, tiến độ thực hiện, trường hợp gấp có thể xin trình ĐHQG-HCM cùng lúc phê duyệt BCKTKT và KHLCNT				
Bước 8 đến Bước 15 (Thực hiện theo Bước 6 đến Bước 13 của Trình tự, thủ tục thực hiện sửa chữa hạng mục, công trình có dự toán từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng).				
Bước 16: Lập và ký hợp đồng quản lý dự án, giám sát, kiểm toán độc lập				
	P.QTTB trình Hiệu trưởng quyết định phê duyệt ĐVQLDA, ĐVGS, KTĐL (nếu có) và các Hợp đồng thực hiện.	Quyết định phê duyệt chỉ định các đơn vị; Hợp đồng.	Hiệu trưởng; P.QTTB; P.KHTC; ĐVQLDA; ĐVGS; KTĐL.	Trong vòng 3-5 ngày
Bước 17 đến Bước 21 (Thực hiện theo Bước 15 đến Bước 19 của Trình tự, thủ tục thực hiện sửa chữa hạng mục, công trình có dự toán từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng).				
Bước 22: Kiểm toán độc lập				
	P.QTTB phối hợp với KTĐL thực hiện kiểm toán độc lập công trình.	Báo cáo kiểm toán độc lập	P.QTTB; KTĐL	Thời gian thực hiện theo

	Nội dung thực hiện	Chứng từ/hồ sơ	Đơn vị liên quan	Thời gian thực hiện
				KHLCNT được duyệt
Bước 23: Quyết toán hồ sơ				
	<ul style="list-style-type: none"> - P.QTTB và P.KHTC lập báo cáo quyết toán hoàn thành công trình trình Hiệu trưởng phê duyệt hồ sơ quyết toán. - Trường ĐHKHTN trình ĐHQG-HCM thẩm tra, phê duyệt quyết toán. - ĐHQG-HCM thẩm tra, phê duyệt quyết toán hoàn thành. 	Báo cáo kiểm toán độc lập; Hồ sơ quyết toán theo Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính; Quyết định phê duyệt quyết toán	ĐHQG-HCM; Hiệu trưởng; P.KHTC; P.QTTB; KTĐL.	Tùy vào thời gian ĐHQG-HCM phê duyệt và theo quy định của Thông tư số 96/2021/TT-BTC (tối đa 3 tháng)
Bước 24: Thanh toán cho các nhà thầu				
	<ul style="list-style-type: none"> - P.QTTB chuyển hồ sơ thanh toán cho P.KHTC. - P.KHTC lập chứng từ thanh toán, trình Hiệu trưởng duyệt, chuyển thanh toán cho các nhà thầu, ĐHQG-HCM. <p>Các ĐVTV có thể được thanh toán trước khi thực hiện bước quyết toán hồ sơ; ĐVTC được thanh toán tạm ứng theo hợp đồng đã ký.</p> <ul style="list-style-type: none"> - P.QTTB gửi email thông báo cho ĐVSD (nếu có) đã hoàn tất quy trình sửa chữa. 	Hồ sơ thanh toán kho bạc Nhà nước, Quận 5, TP.HCM.	P.KHTC; P.QTTB; ĐVSD (nếu có).	Theo kế hoạch thanh toán của P.KHTC
Bước 25: Cập nhật tài sản vào phần mềm				
	P.QTTB và P.KHTC ghi nhận tài sản vào sổ sách và cập nhật vào phần mềm quản lý tài sản.	Phần mềm quản lý tài sản	P.KHTC; P.QTTB	Trong vòng 1 ngày

Ghi chú: Khi trình Hiệu trưởng duyệt phải đầy đủ hồ sơ thực hiện; Biên bản nghiệm thu, thanh lý phải được xác nhận giữa các bên. Hồ sơ quản lý chất lượng phải lập thành danh mục, lưu trữ theo quy định về lưu trữ.

2.4. Quy trình sửa chữa hạng mục, công trình có dự toán từ 01 tỷ đồng đến dưới 15 tỷ đồng cho một lần sửa chữa:

• **Quy trình gồm 26 Bước:**

Bước 1: Lập kế hoạch sửa chữa

Bước 2: Tiếp nhận thông tin

Bước 3: Đánh giá; phê duyệt

Bước 4: Khảo sát hạng mục sửa chữa

Bước 5: Thực hiện BCKTKT

Bước 6: Phê duyệt BCKTKT

Bước 7: Thực hiện KHLCNT

Bước 8: Phê duyệt KHLCNT

Bước 9: Lựa chọn ĐVTV lập, thẩm định HSMT

Bước 10: Phê duyệt E-HSMT

Bước 11: Mời thầu

Bước 12: Tiến hành mở thầu và chấm thầu

Bước 13: Báo cáo đánh giá E-HSDT, xếp hạng nhà thầu

Bước 14: Thương thảo hợp đồng; thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu

Bước 15: Phê duyệt, thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu

Bước 16: Lập hợp đồng và trình ký

Bước 17: Lập và ký hợp đồng quản lý dự án, giám sát, kiểm toán độc lập

Bước 18: Thanh toán tạm ứng

Bước 19: Giám sát quá trình sửa chữa

Bước 20: Nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng

Bước 21: Lập Biên bản thanh lý hợp đồng

Bước 22: Lập hồ sơ thanh toán

Bước 23: Kiểm toán độc lập

Bước 24: Quyết toán hồ sơ

Bước 25: Thanh toán cho các nhà thầu

Bước 26: Cập nhật tài sản vào phần mềm

- **Trình tự, thủ tục thực hiện sửa chữa hạng mục, công trình có dự toán từ 01 tỷ đồng đến dưới 15 tỷ đồng:**

	Nội dung thực hiện	Chứng từ/hồ sơ	Đơn vị liên quan	Thời gian thực hiện
Bước 1: Lập kế hoạch sửa chữa				
a	Dựa vào nhu cầu, kế hoạch sửa chữa, nâng cấp, bảo trì, bảo dưỡng cơ sở vật chất hằng năm của nhà Trường, P.QTTB có thông báo cho các ĐVSD và tiến hành lập kế hoạch sửa chữa.	Dự toán năm	P.QTTB; ĐVSD	Thời gian lập dự toán năm tài chính
b	Trong trường hợp các đơn vị phát sinh nhu cầu sửa chữa đột xuất, cấp bách. Các đơn vị gửi GĐN cho P.QTTB để trình Hiệu trưởng xem xét, phê duyệt.	GĐN sửa chữa (Mẫu 01)	ĐVSD; P.QTTB	Ngay khi phát sinh nhu cầu sửa chữa đột xuất, cấp bách
Bước 2: Tiếp nhận thông tin				
a	P.QTTB căn cứ Dự toán năm; tiếp nhận GĐN sửa chữa để tổng hợp. P.QTTB tiến hành khảo sát; phối hợp với P.KHTC lập danh mục sửa chữa báo cáo Hiệu trưởng.	Dự toán năm, GĐN sửa chữa (Mẫu 01), danh mục sửa chữa	Hiệu trưởng; P.QTTB; P.KHTC.	Trong vòng 2 ngày.
Bước 3: Đánh giá; phê duyệt				
a	Nếu Hiệu trưởng đồng ý với danh mục sửa chữa thì P.QTTB làm thủ tục để Hiệu trưởng trình HĐT xem xét, ban hành Nghị quyết thông qua danh mục sửa chữa.	Tờ trình phê duyệt danh mục sửa chữa	HĐT; Hiệu trưởng; P.QTTB; P.KHTC;	Trong vòng 2 ngày.
b	- Trường ĐHKHTN trình ĐHQG-HCM phê duyệt danh mục sửa chữa. - ĐHQG-HCM xem xét, phê duyệt danh mục sửa chữa.	Tờ trình phê duyệt danh mục sửa chữa, Công văn phê duyệt	ĐHQG-HCM; Trường ĐHKHTN; P.QTTB;	Tùy thuộc thời gian ĐHQG-HCM phê duyệt danh mục sửa chữa

	Nội dung thực hiện	Chứng từ/hồ sơ	Đơn vị liên quan	Thời gian thực hiện
		danh mục sửa chữa của ĐHQG-HCM	P.KHTC;	
Bước 4: Khảo sát hạng mục sửa chữa				
	<ul style="list-style-type: none"> - P.QTTB trình Hiệu trưởng phê duyệt quyết định chỉ định ĐVTV lập dự toán, BCKTKT (nếu có); thẩm tra dự toán, BCKTKT (nếu có). - P.QTTB phối hợp cùng ĐVSD (nếu có), ĐVTV khảo sát các hạng mục sửa chữa. 	Quyết định chỉ định ĐVTV	Hiệu trưởng; P.QTTB; ĐVTV; ĐVSD (nếu có).	Trong vòng 30 ngày
Bước 5: Thực hiện BCKTKT				
	<ul style="list-style-type: none"> - P.QTTB phối hợp với các ĐVTV hoàn thiện Hồ sơ BCKTKT; Báo cáo thẩm tra hồ sơ BCKTKT. - P.QTTB trình Hiệu trưởng phê duyệt BCKTKT; Báo cáo thẩm tra hồ sơ BCKTKT; tờ trình ĐHQG-HCM thẩm định hồ sơ BCKTKT. - Trường ĐHKHTN trình ĐHQG-HCM thẩm định hồ sơ BCKTKT. 	Hồ sơ BCKTKT; Báo cáo thẩm tra hồ sơ BCKTKT; Tờ trình thẩm định BCKTKT.	Hiệu trưởng; P.QTTB; ĐVTV	Theo hợp đồng ký với ĐVTV
Bước 6: Phê duyệt BCKTKT				
	ĐHQG-HCM thẩm định và phê duyệt BCKTKT	Quyết định phê duyệt BCKTKT	ĐHQG-HCM; Trường ĐHKHTN; P.QTTB; ĐVTV	Tùy vào thời gian ĐHQG-HCM phê duyệt (khoảng từ 1-4 tuần)
Bước 7: Thực hiện KHLCNT				

	Nội dung thực hiện	Chứng từ/hồ sơ	Đơn vị liên quan	Thời gian thực hiện
	- Căn cứ Quyết định phê duyệt BCKTKT của ĐHQG-HCM, P.QTTB trình Hiệu trưởng KHLCNT - Trường ĐHKHTN trình ĐHQG-HCM Tờ trình xin phê duyệt KHLCNT.	Tờ trình xin phê duyệt KHLCNT.	Hiệu trưởng; P.QTTB.	Trong vòng 2 ngày
Bước 8: Phê duyệt KHLCNT				
	ĐHQG-HCM thẩm định và phê duyệt KHLCNT.	Quyết định phê duyệt KHLCNT	ĐHQG-HCM; Trường ĐHKHT; P.QTTB.	Tùy vào thời gian ĐHQG-HCM phê duyệt (khoảng từ 1-4 tuần)
Tùy vào tính chất, tiến độ thực hiện, trường hợp gấp có thể xin trình ĐHQG-HCM cùng lúc phê duyệt BCKTKT và KHLCNT				
Bước 9: Lựa chọn ĐVTV lập, thẩm định HSMT				
	P.QTTB trình Hiệu trưởng phê duyệt Quyết định lựa chọn ĐVTV lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT, ĐVTV thẩm định E-HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu.	Quyết định chỉ định ĐVTV lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT, ĐVTV thẩm định E-HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu.	Hiệu trưởng; P.QTTB; ĐVTV.	E-HSMT lập theo Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Thời gian thực hiện theo quy định tại điều 12 Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013
Bước 10: Phê duyệt E-HSMT				
	P.QTTB trình Hiệu trưởng quyết định phê duyệt E-HSMT	E-HSMT, Quyết định phê duyệt E-HSMT	Hiệu trưởng; P.QTTB	Trong vòng 2 ngày

	Nội dung thực hiện	Chứng từ/hồ sơ	Đơn vị liên quan	Thời gian thực hiện
Bước 11: Mời thầu				
	<p>P.QTTB đăng KHLCNT, E-HSMT, thông báo mời thầu lên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng.</p> <p>- P.QTTB gửi email cho ĐVSD (nếu có) Quyết định phê duyệt dự toán; Quyết định phê duyệt KHLCNT; E-HSMT.</p> <p>- P.QTTB làm GĐNTT chi phí đăng báo đấu thầu gói thầu, gửi P.KHTC thanh toán.</p>	<p>Quyết định phê duyệt dự toán; Quyết định phê duyệt KHLCNT; E-HSMT; GĐNTT chi phí đăng báo đấu thầu, Báo đấu thầu</p>	<p>P.QTTB; P.KHTC; ĐVSD; ĐVTV; Báo đấu thầu</p>	<p>Thời gian thông báo mời thầu theo Điều 16 Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</p>
Bước 12: Tiến hành mở thầu và chấm thầu				
	<p>- P.QTTB mở thầu qua mạng, tải các file E-HSDT của các nhà thầu tham dự gửi ĐVTV tiến hành đánh giá E-HSDT.</p> <p>- ĐVTV căn cứ E-HSMT, các quyết định phê duyệt dự toán, KHLCNT gói thầu, các quy định lựa chọn nhà thầu hiện hành tiến hành đánh giá E-HSDT, làm rõ E-HSDT (nếu có).</p> <p>- P.QTTB đăng thông báo làm rõ E-HSDT (nếu có), tải hồ sơ làm rõ gửi ĐVTV đánh giá E-HSDT.</p>	<p>E-HSMT, E-HSDT, Thông báo làm rõ E-HSDT (nếu có).</p>	<p>P.QTTB; ĐVTV</p>	<p>Thời gian trong quá trình lựa chọn nhà thầu, tại điều 12 Luật đấu thầu.</p>
Bước 13: Báo cáo đánh giá E-HSDT, xếp hạng nhà thầu				
	<p>- ĐVTV trình Trường ĐHKHTN báo cáo đánh giá E-HSDT và kết quả xếp hạng nhà thầu, bảo đảm lựa chọn được nhà thầu theo E-HSMT và các quy định của Luật Đấu thầu.</p> <p>- Căn cứ báo cáo đánh giá E-HSDT và kết quả xếp hạng nhà</p>	<p>Báo cáo đánh giá E-HSDT; Quyết định xếp hạng nhà thầu</p>	<p>Hiệu trưởng; P.QTTB; ĐVTV.</p>	<p>Báo cáo đánh giá E-HSDT theo Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ Kế hoạch</p>

	Nội dung thực hiện	Chứng từ/hồ sơ	Đơn vị liên quan	Thời gian thực hiện
	thầu của đơn vị tư vấn, P.QTTB trình Hiệu Trưởng phê duyệt Quyết định xếp hạng nhà thầu.			và Đầu tư Trong vòng 3-5 ngày
Bước 14: Thương thảo hợp đồng; thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu				
	<ul style="list-style-type: none"> - Trường ĐHKHTN thông báo mời nhà thầu được xếp hạng cao nhất đến Trường thương thảo các nội dung về thực hiện hợp đồng và lập báo cáo đối chiếu HSĐT (bản gốc) với E-HSĐT. - P.QTTB gửi email biên bản thương thảo hợp đồng cho ĐVSD (nếu có) xác nhận khối lượng hạng mục thực hiện. - Sau khi hoàn tất thương thảo, ĐVTV thực hiện báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu và trình CĐT phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu. 	Thông báo mời thương thảo hợp đồng; Biên bản thương thảo hợp đồng (Mẫu 04); E-HSĐT (bản gốc); Báo cáo đối chiếu E-HSĐT; Báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	Hiệu trưởng; P.QTTB; ĐVTV; ĐVSD.	Trong vòng 3-5 ngày
Bước 15: Phê duyệt, thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu				
	<ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ Báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu của ĐVTV, P.QTTB trình Hiệu trưởng phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu. - P.QTTB đăng kết quả lựa chọn nhà thầu lên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và gửi email thông báo cho ĐVSD (nếu có). 	Tờ trình xin phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu (Mẫu 13)	Hiệu trưởng; P.QTTB; ĐVSD (nếu có)	Trong vòng 3 ngày
Bước 16: Lập hợp đồng và trình ký				
	<ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, P.QTTB lập hợp đồng với ĐVTC; ĐVSD (nếu có). - P.QTTB trình Hiệu trưởng duyệt và chuyển P.KHTC ký. 	Hợp đồng thi công và Phụ lục hợp đồng (nếu có) (Mẫu 15)	Hiệu trưởng; P.QTTB, P.KHTC; ĐVTC;	Trong vòng 5 ngày

	Nội dung thực hiện	Chứng từ/hồ sơ	Đơn vị liên quan	Thời gian thực hiện
	- ĐVSD (nếu có) ký xác nhận vào hợp đồng		ĐVSD (nếu có).	
Bước 17: Lập và ký hợp đồng tư vấn quản lý dự án, giám sát, kiểm toán độc lập (nếu có)				
	P.QTTB trình Hiệu trưởng ký quyết định chỉ định ĐVQLDA, ĐVGS, KTĐL (nếu có) và các Hợp đồng thực hiện.	Quyết định phê duyệt chỉ định các đơn vị; Hợp đồng.	Hiệu trưởng; P.QTTB; P.KHTC; ĐVQLD; ĐVGS; KTĐL.	Trong vòng 3-5 ngày
Bước 18: Thanh toán tạm ứng				
	- Căn cứ vào hợp đồng được ký P.QTTB phối hợp với P.KHTC thực hiện thanh toán tạm ứng cho ĐVTC. - P.KHTC tiến hành thực hiện tạm ứng cho ĐVTC theo quy định của hợp đồng.	Đề nghị tạm ứng theo hợp đồng (nếu có); Quyết định phê duyệt; Hợp đồng; Bảo đảm thực hiện hợp đồng qua ngân hàng; Bảo lãnh tạm ứng qua ngân hàng.	P.QTTB; P.KHTC; ĐVTC.	Trong vòng 5 ngày
Bước 19: Giám sát quá trình sửa chữa				
	P.QTTB phối hợp với ĐVQLDA, ĐVGS, giám sát công tác sửa chữa của ĐVTC trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng.	Hợp đồng thi công và Phụ lục hợp đồng (nếu có), Hồ sơ chất lượng của công trình.	P.QTTB; ĐVQLD; ĐVGS	Theo thời gian thực hiện Hợp đồng thi công
Bước 20: Nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng				

	Nội dung thực hiện	Chứng từ/hồ sơ	Đơn vị liên quan	Thời gian thực hiện
	<p>P.QTTB thông báo qua email hoặc điện thoại ĐVSD (nếu có), ĐVTK, ĐVQLDA, ĐVGS, ĐVTC, để tiến hành nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng. Sau đó cùng ký nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng.</p> <p>Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng được lập thành 06 bản giống nhau, P.QTTB giữ 01 bản; ĐVQLDA giữ 01 bản; ĐVTK giữ 01 bản; ĐVTC giữ 01 bản; ĐVGS giữ 01 bản; ĐVSD (nếu có) giữ 01 bản</p>	Biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng (Mẫu 14)	P.QTTB; ĐVQLD; ĐVTK; ĐVGS; ĐVTC; ĐVSD (nếu có);	Trong vòng 1-3 ngày
Bước 21: Lập biên bản thanh lý hợp đồng				
	<ul style="list-style-type: none"> - P.QTTB hoàn thiện hồ sơ chất lượng của công trình, Biên bản nghiệm thu đưa vào sử dụng. - P.QTTB phối hợp với ĐVQLDA, ĐVGS, ĐVTC và ĐVSD (nếu có) kiểm tra các nội dung sửa chữa theo đúng hợp đồng và lập Biên bản thanh lý hợp đồng. - P.QTTB trình Hiệu trưởng phê duyệt và chuyển P.KHTC ký. 	Biên bản thanh lý hợp đồng (Mẫu 12)	Hiệu trưởng; P.QTTB; P.KHTC; ĐVQLD; ĐVTK; ĐVGS; ĐVTC; ĐVSD (nếu có);	Trong vòng 2 ngày
Bước 22: Lập hồ sơ thanh toán				
	- P.QTTB tổng hợp hồ sơ thanh toán.	BCKTKT; Báo cáo thẩm tra BCKTKT; Quyết định phê duyệt BCKTKT; Quyết định phê duyệt kết	P.QTTB; P.KHTC.	Trong vòng 5 ngày

	Nội dung thực hiện	Chứng từ/hồ sơ	Đơn vị liên quan	Thời gian thực hiện
		quả chỉ định thầu; Hợp đồng thi công (Mẫu 15); Biên bản bàn giao và nghiệm thu (Mẫu 08); Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành (Mẫu 10); Bảng xác định giá trị khối lượng công việc phát sinh ngoài hợp đồng; Biên bản thanh lý hợp đồng (Mẫu 12); Bảo lãnh thực hiện hợp đồng; Bảo lãnh tiền tạm ứng (nếu có); Bảo lãnh bảo hành; Hóa đơn tài chính...		
Bước 23: Kiểm toán độc lập				

	Nội dung thực hiện	Chứng từ/hồ sơ	Đơn vị liên quan	Thời gian thực hiện
	P.QTTB phối hợp với KTĐL thực hiện kiểm toán độc lập công trình.	Báo cáo kiểm toán độc lập	P.QTTB; KTĐT	Thời gian thực hiện theo KHLCNT được duyệt
Bước 24: Quyết toán hồ sơ				
	<ul style="list-style-type: none"> - P.QTTB và P.KHTC lập báo cáo quyết toán hoàn thành công trình trình Hiệu trưởng phê duyệt hồ sơ quyết toán. - Trường ĐHKHTN trình ĐHQG-HCM thẩm tra, phê duyệt quyết toán. - ĐHQG-HCM thẩm tra, phê duyệt quyết toán hoàn thành. 	Báo cáo kiểm toán độc lập; Hồ sơ quyết toán theo Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính; Quyết định phê duyệt quyết toán	ĐHQG-HCM; Hiệu trưởng; P.KHTC; P.QTTB; KTĐL.	Tùy vào thời gian ĐHQG-HCM phê duyệt và theo quy định của Thông tư số 96/2021/TT-BTC (tối đa 3 tháng)
Bước 25: Thanh toán cho các nhà thầu				
	<ul style="list-style-type: none"> - P.QTTB chuyển hồ sơ thanh toán cho P.KHTC. - P.KHTC lập chứng từ thanh toán, trình Hiệu trưởng duyệt, chuyển thanh toán cho các nhà thầu, ĐHQG-HCM. Các ĐVTV có thể được thanh toán trước khi thực hiện bước quyết toán hồ sơ; ĐVTC được thanh toán tạm ứng theo hợp đồng đã ký. - P.QTTB gửi email thông báo cho ĐVSD (nếu có) đã hoàn tất quy trình sửa chữa. 	Hồ sơ thanh toán kho bạc Nhà nước, Quận 5, TP.HCM.	P.KHTC; P.QTTB; ĐVSD (nếu có).	Theo kế hoạch thanh toán của P.KHTC
Bước 26: Cập nhật tài sản vào phần mềm				

	Nội dung thực hiện	Chứng từ/hồ sơ	Đơn vị liên quan	Thời gian thực hiện
	P.QTTB và P.KHTC ghi nhận tài sản vào sổ sách và cập nhật vào phần mềm quản lý tài sản.	Phần mềm quản lý tài sản	P.KHTC; P.QTTB	Trong vòng 1 ngày

Ghi chú: Khi trình Hiệu trưởng duyệt phải đầy đủ hồ sơ thực hiện; Biên bản nghiệm thu, thanh lý phải được xác nhận giữa các bên. Hồ sơ quản lý chất lượng phải lập thành danh mục, lưu trữ theo quy định về lưu trữ.

CHƯƠNG III

QUY TRÌNH XÂY DỰNG

Điều 6. Đối với xây dựng công trình, hạng mục công trình

1. Mô tả:

Phân loại dự án:

Các công trình, hạng mục công trình xây dựng có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng sẽ lập BCKTKT.

Các công trình, hạng mục công trình xây dựng có tổng mức đầu tư từ 15 tỷ đồng trở lên sẽ triển khai thực hiện theo dự án của Luật Đầu tư công, cụ thể:

- Dự án nhóm C: Dự án thuộc lĩnh vực quy định tại khoản 4 Điều 10 của Luật Đầu tư công có tổng mức đầu tư dưới 45 tỷ đồng.

- Dự án nhóm B: Dự án thuộc lĩnh vực quy định tại khoản 4 Điều 9 của Luật Đầu tư công có tổng mức đầu tư từ 45 tỷ đồng đến dưới 800 tỷ đồng.

- Dự án nhóm A: Dự án thuộc lĩnh vực quy định tại khoản 5 Điều 8 của Luật Đầu tư công có tổng mức đầu tư từ 800 tỷ đồng trở lên.

- Ngoài các phân loại dự án trên đồng thời căn cứ thêm theo Điều 5 Nghị định Số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 và Điều 6 của Luật đầu tư công Số: 39/2019/QH14 ngày 03/03/2021.

Phân cấp công trình:

- Áp dụng theo thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư.

2. Quy trình Xây dựng:

2.1. Quy trình xây dựng đối với công trình yêu cầu lập BCKTKT:

• Quy trình gồm 28 Bước:

Bước 1: Lập kế hoạch xây dựng

Bước 2: Xin chủ trương xây dựng

Bước 3: Lựa chọn ĐVTV lập BCKTKT, thẩm tra BCKTKT

Bước 4: Thực hiện BCKTKT

Bước 5: Trình Cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định BCKTKT

- Bước 6: Phê duyệt BCKTKT
- Bước 7: Thực hiện KHLCNT
- Bước 8: Phê duyệt KHLCNT
- Bước 9: Lựa chọn ĐVTV lập, thẩm định HSMT
- Bước 10: Phê duyệt E-HSMT
- Bước 11: Mời thầu
- Bước 12: Tiến hành mở thầu và chấm thầu
- Bước 13: Báo cáo đánh giá E-HSDT, xếp hạng nhà thầu
- Bước 14: Thương thảo hợp đồng; thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu
- Bước 15: Phê duyệt, thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu
- Bước 16: Lập hợp đồng và trình ký
- Bước 17: Lập và ký hợp đồng quản lý dự án, giám sát, kiểm toán độc lập
- Bước 18: Thanh toán tạm ứng
- Bước 19: Giám sát quá trình xây dựng
- Bước 20: Nghiệm thu hoàn thành công trình
- Bước 21: Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng
- Bước 22: Lập và lưu trữ hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng
- Bước 23: Lập biên bản thanh lý hợp đồng
- Bước 24: Lập hồ sơ thanh toán
- Bước 25: Kiểm toán độc lập
- Bước 26: Quyết toán hồ sơ
- Bước 27: Thanh toán cho các nhà thầu
- Bước 28: Cập nhật tài sản vào phần mềm

• *Trình tự, thủ tục thực hiện xây dựng đối với công trình yêu cầu lập BCKTKT:*

	Nội dung thực hiện	Chứng từ/hồ sơ	Đơn vị liên quan	Thời gian thực hiện
Bước 1: Lập kế hoạch xây dựng				
	- Dựa vào kế hoạch chiến lược, quy hoạch của Nhà trường, kế hoạch đầu tư công, nguồn vốn được cấp để đầu tư xây dựng công	Kế hoạch chiến lược; Quy hoạch; Kế hoạch đầu	HĐT; Hiệu trưởng; P.QTTB.	2-3 tuần

	Nội dung thực hiện	Chứng từ/hồ sơ	Đơn vị liên quan	Thời gian thực hiện
	trình. P.QTTB lập kế hoạch xây dựng trình Hiệu trưởng. - Nếu Hiệu trưởng đồng ý với kế hoạch thì P.QTTB làm thủ tục để Hiệu trưởng trình HĐT xem xét, ban hành Nghị quyết thông qua danh mục xây dựng.	tư công; Dự toán năm; Danh mục; Nghị quyết của HĐT.		
Bước 2: Xin chủ trương xây dựng				
	- Căn cứ trên Nghị quyết của HĐT. Trường ĐHKHTN trình ĐHQG-HCM phê duyệt chủ trương đầu tư, xây dựng. - ĐHQG-HCM xem xét, phê duyệt chủ trương.	Tờ trình phê duyệt chủ trương xây dựng, Công văn đồng ý chủ trương của ĐHQG-HCM	ĐHQG-HCM; Trường ĐHKHTN; P.QTTB.	Tùy thuộc thời gian ĐHQG-HCM phê duyệt chủ trương
Bước 3: Lựa chọn ĐVTV lập BCKTKT, thẩm tra BCKTKT				
	- P.QTTB trình Hiệu trưởng phê duyệt quyết định chỉ định ĐVTV lập BCKTKT; thẩm tra dự toán, BCKTKT. - P.QTTB phối hợp ĐVTV khảo sát các hạng mục xây dựng.	Quyết định chỉ định ĐVTV (Mẫu 03)	Hiệu trưởng; P.QTTB; ĐVTV.	Từ 15-30 ngày
Bước 4: Thực hiện BCKTKT				
	- P.QTTB phối hợp với các ĐVTV hoàn thiện Hồ sơ BCKTKT; Báo cáo thẩm tra hồ sơ BCKTKT. - P.QTTB trình Hiệu trưởng phê duyệt Hồ sơ BCKTKT; Báo cáo thẩm tra hồ sơ BCKTKT; tờ trình Cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định hồ sơ BCKTKT.	Hồ sơ BCKTKT; Báo cáo thẩm tra hồ sơ BCKTKT; Tờ trình thẩm định BCKTKT	Hiệu trưởng; P.QTTB; ĐVTV; Cơ quan chuyên môn về xây dựng	Theo hợp đồng ký với ĐVTV
Bước 5: Trình Cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định BCKTKT				

	Nội dung thực hiện	Chứng từ/hồ sơ	Đơn vị liên quan	Thời gian thực hiện
	<ul style="list-style-type: none"> - Trường ĐHKHTN trình Cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định hồ sơ BCKTKT. - Cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định BCKTKT và ban hành Thông báo về kết quả thẩm định hồ sơ BCKTKT. 	Thông báo về kết quả thẩm định hồ sơ BCKTKT; Các bản vẽ được thẩm tra phải được đóng dấu thẩm định.	Hiệu trưởng; P.QTTB; ĐVTV; Cơ quan chuyên môn về xây dựng	Tùy vào thời gian thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng
Bước 6: Phê duyệt BCKTKT				
	<ul style="list-style-type: none"> - Trường ĐHKHTN trình ĐHQG-HCM phê duyệt hồ sơ BCKTKT. - ĐHQG-HCM thẩm định và phê duyệt BCKTKT. 	Quyết định phê duyệt BCKTKT; Báo cáo thẩm định của ĐHQG-HCM	ĐHQG-HCM; Trường ĐHKHTN; P.QTTB; ĐVTV	Tùy vào thời gian ĐHQG-HCM phê duyệt (khoảng từ 1-4 tuần)
Bước 7: Thực hiện KHLCNT				
	<ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ Quyết định phê duyệt BCKTKT của ĐHQG-HCM, P.QTTB trình Hiệu trưởng KHLCNT. - Trường ĐHKHTN trình ĐHQG-HCM Tờ trình xin phê duyệt KHLCNT. 	Tờ trình xin phê duyệt KHLCNT	Hiệu trưởng; P.QTTB.	Trong vòng 2 ngày
Bước 8: Phê duyệt KHLCNT				
	ĐHQG-HCM thẩm định và phê duyệt KHLCNT.	Quyết định phê duyệt KHLCNT	ĐHQG-HCM; Trường ĐHKHTN; P.QTTB.	Tùy vào thời gian ĐHQG-HCM phê duyệt (khoảng từ 1-4 tuần)
Tùy vào tính chất, tiến độ thực hiện, trường hợp gấp có thể xin trình ĐHQG-HCM cùng lúc phê duyệt BCKTKT và KHLCNT				
Bước 9: Lựa chọn ĐVTV lập, thẩm định HSMT				

	Nội dung thực hiện	Chứng từ/hồ sơ	Đơn vị liên quan	Thời gian thực hiện
	P.QTTB trình Hiệu trưởng phê duyệt Quyết định lựa chọn ĐVTV lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT, ĐVTV thẩm định E-HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu.	Quyết định chỉ định ĐVTV lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT, ĐVTV thẩm định E-HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu.	Hiệu trưởng; P.QTTB; ĐVTV.	E-HSMT lập theo Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Thời gian thực hiện theo quy định tại điều 12 Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013
Bước 10: Phê duyệt E-HSMT				
	P.QTTB trình Hiệu trưởng quyết định phê duyệt E-HSMT	E-HSMT, Quyết định phê duyệt E-HSMT	Hiệu trưởng; P.QTTB	Trong vòng 2 ngày
Bước 11: Mời thầu				
	- P.QTTB đăng KHLCNT, E-HSMT, thông báo mời thầu lên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng. - P.QTTB làm GĐNTT chi phí đăng báo đấu thầu gói thầu, gửi P.KHTC thanh toán.	Quyết định phê duyệt dự toán; Quyết định phê duyệt KHLCNT; E-HSMT; GĐNTT chi phí đăng báo đấu thầu, Báo đấu thầu	P.QTTB; P.KHTC; ĐVTV; Báo đấu thầu	Thời gian thông báo mời thầu theo Điều 16 Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
Bước 12: Tiến hành mở thầu và chấm thầu				

	Nội dung thực hiện	Chứng từ/hồ sơ	Đơn vị liên quan	Thời gian thực hiện
	<ul style="list-style-type: none"> - P.QTTB mở thầu qua mạng, tải các file E-HSDT của các nhà thầu tham dự gửi ĐVTV tiến hành đánh giá E-HSDT. - ĐVTV căn cứ E-HSMT, các quyết định phê duyệt dự toán, KHLCNT gói thầu, các quy định lựa chọn nhà thầu hiện hành tiến hành đánh giá E-HSDT, làm rõ E-HSDT (nếu có). - P.QTTB đăng thông báo làm rõ E-HSDT (nếu có), tải hồ sơ làm rõ gửi ĐVTV đánh giá E-HSDT. 	E-HSMT, E-HSDT, Thông báo làm rõ E-HSDT (nếu có).	P.QTTB; ĐVTV	Thời gian trong quá trình lựa chọn nhà thầu, tại điều 12 Luật đấu thầu.
Bước 13: Báo cáo đánh giá E-HSDT, xếp hạng nhà thầu				
	<ul style="list-style-type: none"> - ĐVTV trình Trường ĐHKHTN báo cáo đánh giá E-HSDT và kết quả xếp hạng nhà thầu, bảo đảm lựa chọn được nhà thầu theo E-HSMT và các quy định của Luật Đấu thầu. - Căn cứ báo cáo đánh giá E-HSDT và kết quả xếp hạng nhà thầu của đơn vị tư vấn, P.QTTB trình Hiệu Trường phê duyệt Quyết định xếp hạng nhà thầu. 	Báo cáo đánh giá E-HSDT; Quyết định xếp hạng nhà thầu	Hiệu trưởng; P.QTTB; ĐVTV.	Báo cáo đánh giá E-HSDT theo Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Trong vòng 3-5 ngày
Bước 14: Thương thảo hợp đồng; thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu				
	<ul style="list-style-type: none"> - Trường ĐHKHTN thông báo mời nhà thầu được xếp hạng cao nhất đến Trường thương thảo các nội dung về thực hiện hợp đồng và lập báo cáo đối chiếu HSDT (bản gốc) với E-HSDT. - Sau khi hoàn tất thương thảo, ĐVTV thực hiện báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu và 	Thông báo mời thương thảo hợp đồng; Biên bản thương thảo hợp đồng (Mẫu 04); E-HSDT (bản gốc); Báo cáo	Hiệu trưởng; P.QTTB; ĐVTV.	Trong vòng 3-5 ngày

	Nội dung thực hiện	Chứng từ/hồ sơ	Đơn vị liên quan	Thời gian thực hiện
	trình CĐT phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.	đối chiếu E-HSDT; Báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu		
Bước 15: Phê duyệt, thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu				
	- Căn cứ Báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu của ĐVTV, P.QTTB trình Hiệu trưởng phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu. - P.QTTB đăng kết quả lựa chọn nhà thầu lên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.	Tờ trình xin phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu (Mẫu 13)	Hiệu trưởng; P.QTTB.	Trong vòng 03 ngày
Bước 16: Lập hợp đồng và trình ký				
	- Căn cứ Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, P.QTTB lập hợp đồng với ĐVTC. - P.QTTB trình Hiệu trưởng duyệt và chuyển P.KHTC ký.	Hợp đồng thi công và Phụ lục hợp đồng (nếu có) (Mẫu 15)	Hiệu trưởng; P.QTTB, P.KHTC; ĐVTC; ĐVSD (nếu có).	Trong vòng 5 ngày
Bước 17: Lập và ký hợp đồng tư vấn quản lý dự án, giám sát, kiểm toán độc lập (nếu có)				
	P.QTTB trình Hiệu trưởng ký quyết định chỉ định ĐVQLDA, ĐVGS, KTĐL và các Hợp đồng thực hiện.	Quyết định phê duyệt chỉ định các đơn vị. (Mẫu 03); Hợp đồng (Mẫu 05).	Hiệu trưởng; P.QTTB; P.KHTC; ĐVQLDA; ĐVGS; KTĐL.	Trong vòng 3-5 ngày
Bước 18: Thanh toán tạm ứng				

	Nội dung thực hiện	Chứng từ/hồ sơ	Đơn vị liên quan	Thời gian thực hiện
	<ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ vào hợp đồng được ký P.QTTB phối hợp với P.KHTC thực hiện thanh toán tạm ứng cho ĐVTC. - P.KHTC tiến hành thực hiện tạm ứng cho ĐVTC theo quy định của hợp đồng. 	<p>Đề nghị tạm ứng theo hợp đồng (nếu có); Quyết định phê duyệt; Hợp đồng (Mẫu 05); Bảo đảm thực hiện hợp đồng qua ngân hàng; Bảo lãnh tạm ứng qua ngân hàng.</p>	P.QTTB; P.KHTC; ĐVTC.	Trong vòng 5 ngày
Bước 19: Giám sát quá trình xây dựng				
	P.QTTB phối hợp với ĐVQLDA, ĐVGS, giám sát công tác thi công của ĐVTC trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng.	Hợp đồng (Mẫu 05)	P.QTTB; ĐVQLDA; ĐVGS	Theo thời gian thực hiện Hợp đồng thi công
Bước 20: Nghiệm thu hoàn thành công trình				
	<p>Trước khi đưa công trình vào sử dụng, Trường ĐHKHTN phối hợp với ĐVTK, ĐVQLDA, ĐVGS, ĐVTC, để tiến hành nghiệm thu hoàn thành công trình khi đáp ứng các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Các công việc xây dựng đã được thi công đầy đủ theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt; + Công tác nghiệm thu công việc xây dựng, bộ phận, giai đoạn trong quá trình thi công được thực hiện đầy đủ theo quy định tại Điều 21, Điều 22 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021; 	Biên bản nghiệm thu hoàn thành (Mẫu 14); Hồ sơ chất lượng của công trình	Trường ĐHKHTN; P.QTTB; ĐVQLDA; ĐVTK; ĐVGS; ĐVTC;	Trong vòng 1-2 tuần

	Nội dung thực hiện	Chứng từ/hồ sơ	Đơn vị liên quan	Thời gian thực hiện
	<p>+ Kết quả thí nghiệm, kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm, chạy thử đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật theo quy định của thiết kế xây dựng;</p> <p>+ Tuân thủ các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường và quy định của pháp luật khác có liên quan.</p> <p>- Các bên cùng ký nghiệm thu hoàn thành công trình.</p> <p>Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình được lập thành 06 bản giống nhau, P.QTTB giữ 01 bản; ĐVQLDA giữ 01 bản; ĐVTK giữ 01 bản; ĐVTC giữ 01 bản; ĐVGS giữ 01 bản.</p>			
Bước 21: Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng				
	<p>- Sau khi nghiệm thu hoàn thành công trình, Trường ĐHKHTN gửi hồ sơ cho Cơ quan chuyên môn về xây dựng để kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng theo quy định tại khoản 45 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14.</p> <p>- Cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện kiểm tra và ban hành văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu của Trường ĐHKHTN theo quy định.</p> <p><i>Lưu ý: chỉ được quyết toán hợp đồng thi công xây dựng sau khi có văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu nêu trên theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 23 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP</i></p>	<p>Văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu của Cơ quan chuyên môn về xây dựng</p>	<p>Trường ĐHKHTN; P.QTTB; ĐVQLDA; ĐVTK; ĐVGS; ĐVTC; Cơ quan chuyên môn về xây dựng.</p>	<p>Tùy vào thời gian kiểm tra của Cơ quan chuyên môn về xây dựng</p>



	Nội dung thực hiện	Chứng từ/hồ sơ	Đơn vị liên quan	Thời gian thực hiện
Bước 22: Lập và lưu trữ hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng				
	- Trường ĐHKHTN tổ chức lập hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng trước khi đưa hạng mục công trình hoặc công trình vào khai thác, vận hành theo quy định.	Hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng	Trường ĐHKHTN; P.QTTB; ĐVQLDA; ĐVTK; ĐVGS; ĐVTC.	Trong vòng 1-2 tuần
Bước 23: Lập biên bản thanh lý hợp đồng				
	- P.QTTB phối hợp với các ĐVTK, ĐVQLDA, ĐVGS, ĐVTC hoàn thiện hồ sơ chất lượng, hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng, Biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng. - P.QTTB phối hợp với ĐVTK, ĐVQLDA, ĐVGS, ĐVTC kiểm tra các nội dung xây dựng theo đúng hợp đồng và lập Biên bản thanh lý hợp đồng. - P.QTTB trình Hiệu trưởng phê duyệt và chuyển P.KHTC ký.	Hồ sơ chất lượng; Hồ sơ hoàn thành của công trình, Biên bản thanh lý hợp đồng (Mẫu 12)	Hiệu trưởng; P.QTTB; P.KHTC; ĐVQLDA; ĐVTK; ĐVGS; ĐVTC.	Trong vòng 2 ngày
Bước 24: Lập hồ sơ thanh toán				
	- P.QTTB tổng hợp hồ sơ thanh toán.	Hồ sơ hoàn thành; Hồ sơ thanh toán công trình	P.QTTB; P.KHTC.	Trong vòng 5 ngày
Bước 25: Kiểm toán độc lập				
	P.QTTB phối hợp với KTĐL thực hiện kiểm toán độc lập công trình.	Báo cáo kiểm toán độc lập	P.QTTB; KTĐT	Thời gian thực hiện theo KHLCNT được duyệt
Bước 26: Quyết toán hồ sơ				
	- P.QTTB và P.KHTC lập báo cáo quyết toán hoàn thành công	Báo cáo kiểm toán độc lập;	ĐHQG-HCM;	Tùy vào thời gian ĐHQG-

	Nội dung thực hiện	Chứng từ/hồ sơ	Đơn vị liên quan	Thời gian thực hiện
	trình trình Hiệu trưởng phê duyệt hồ sơ quyết toán. - Trường ĐHKHTN trình ĐHQG-HCM thẩm tra, phê duyệt quyết toán. - ĐHQG-HCM thẩm tra, phê duyệt quyết toán hoàn thành.	Hồ sơ quyết toán theo Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính; Quyết định phê duyệt quyết toán	Hiệu trưởng; P.KHTC; P.QTTB; KTĐL.	HCM phê duyệt và theo quy định của Thông tư số 96/2021/TT-BTC (tối đa 3 tháng)
Bước 27: Thanh toán cho các nhà thầu				
	- P.QTTB chuyển hồ sơ thanh toán cho P.KHTC. - P.KHTC lập chứng từ thanh toán, trình Hiệu trưởng duyệt, chuyển thanh toán cho các nhà thầu, ĐHQG-HCM. Các ĐVTV có thể được thanh toán trước khi thực hiện bước quyết toán hồ sơ; ĐVTC được thanh toán tạm ứng theo hợp đồng đã ký.	Hồ sơ thanh toán	Kho bạc Quận 5, TP.HCM; P.KHTC; P.QTTB	Theo kế hoạch thanh toán của P.KHTC
Bước 28: Cập nhật tài sản vào phần mềm				
	P.QTTB và P.KHTC ghi nhận tài sản vào sổ sách và cập nhật vào phần mềm quản lý tài sản.	Phần mềm quản lý tài sản	P.KHTC; P.QTTB	Trong vòng 1 ngày

Ghi chú: Khi trình Hiệu trưởng duyệt phải đầy đủ hồ sơ thực hiện; Biên bản nghiệm thu, thanh lý phải được xác nhận giữa các bên. Hồ sơ quản lý chất lượng, hoàn thành công trình phải lập thành danh mục, lưu trữ theo quy định về lưu trữ.

2.2. Quy trình xây dựng đối với công trình thuộc Dự án nhóm B, C:

- **Quy trình gồm 35 Bước:**

Bước 1: Lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư

Bước 2: Trình phê duyệt chủ trương đầu tư

- Bước 3: Lựa chọn ĐVTV lập dự toán chuẩn bị đầu tư
- Bước 4: Phê duyệt Dự toán chuẩn bị đầu tư
- Bước 5: Trình phê duyệt KHLCNT các gói thầu chuẩn bị đầu tư
- Bước 6: Lựa chọn đơn vị lập; thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi và Thiết kế cơ sở của Dự án
- Bước 7: Trình Cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi và Thiết kế cơ sở của Dự án
- Bước 8: Phê duyệt Dự án
- Bước 9: Phê duyệt dự toán chi phí các công việc chuẩn bị để lập thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và các chi phí tính chung cho cả dự án
- Bước 10: Phê duyệt KHLCNT các công việc chuẩn bị để lập thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và các chi phí tính chung cho cả dự án
- Bước 11: Lựa chọn ĐVTV lập, thẩm tra thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở
- Bước 12: Trình Cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở
- Bước 13: Phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở
- Bước 14: Trình phê duyệt KHLCNT các gói thầu thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở
- Bước 15: Tiếp theo Bước 9 của Quy trình xây dựng đối với công trình yêu cầu lập BCKTKT
- Bước 16: Lựa chọn ĐVTV lập, thẩm định HSMT
- Bước 17: Phê duyệt E-HSMT
- Bước 18: Mời thầu
- Bước 19: Tiến hành mở thầu và chấm thầu
- Bước 20: Báo cáo đánh giá E-HSDT, xếp hạng nhà thầu
- Bước 21: Thương thảo hợp đồng; thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu
- Bước 22: Phê duyệt, thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu
- Bước 23: Lập hợp đồng và trình ký
- Bước 24: Lập và ký hợp đồng quản lý dự án, giám sát, kiểm toán độc lập

Bước 25: Thanh toán tạm ứng

Bước 26: Giám sát quá trình xây dựng

Bước 27: Nghiệm thu hoàn thành công trình

Bước 28: Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng

Bước 29: Lập và lưu trữ hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng

Bước 30: Lập biên bản thanh lý hợp đồng

Bước 31: Lập hồ sơ thanh toán

Bước 32: Kiểm toán độc lập

Bước 33: Quyết toán hồ sơ

Bước 34: Thanh toán cho các nhà thầu

Bước 35: Cập nhật tài sản vào phần mềm

• **Trình tự, thủ tục thực hiện xây dựng đối với công trình thuộc Dự án nhóm B, C:**

	Nội dung thực hiện	Chứng từ/hồ sơ	Đơn vị liên quan	Thời gian thực hiện
Bước 1: Lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư				
	<p>- Dựa vào kế hoạch chiến lược, quy hoạch của Nhà trường, kế hoạch đầu tư công, nguồn vốn được cấp để đầu tư xây dựng công trình. P.QTTB lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư của Dự án trình Hiệu trưởng.</p> <p>- Nếu Hiệu trưởng đồng ý với Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư của Dự án thì P.QTTB làm thủ tục để Hiệu trưởng trình HĐT xem xét, ban hành Nghị quyết thông qua chủ trương xây dựng công trình.</p>	<p>Kế hoạch chiến lược; Quy hoạch; Kế hoạch đầu tư công; Dự toán năm; Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư. Nghị quyết của HĐT</p>	<p>HĐT; Hiệu trưởng; P.QTTB.</p>	<p>Trong vòng 1 tháng</p>
Bước 2: Trình phê duyệt chủ trương đầu tư				
	<p>- Căn cứ trên Nghị quyết của HĐT. Trường ĐHKHTN trình ĐHQG-HCM thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân</p>	<p>Tờ trình phê duyệt chủ trương đầu tư, Quyết định phê duyệt chủ</p>	<p>ĐHQG-HCM; Trường ĐHKHTN; P.QTTB.</p>	<p>Tùy thuộc thời gian ĐHQG-HCM phê duyệt chủ trương</p>

	Nội dung thực hiện	Chứng từ/hồ sơ	Đơn vị liên quan	Thời gian thực hiện
	đổi vốn; phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng. - ĐHQG-HCM thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư.	trương đầu tư của ĐHQG-HCM		
Bước 3: Lựa chọn ĐVTV lập dự toán chuẩn bị đầu tư				
	- P.QTTB trình Hiệu trưởng phê duyệt quyết định chỉ định ĐVTV lập dự toán chuẩn bị đầu tư.	Quyết định chỉ định ĐVTV (Mẫu 03)	Hiệu trưởng; P.QTTB; ĐVTV.	Trong vòng 02 ngày
Bước 4: Phê duyệt Dự toán chuẩn bị đầu tư				
	- P.QTTB trình Hiệu trưởng phê duyệt Dự toán chuẩn bị đầu tư.	Dự toán và Tờ trình phê duyệt chuẩn bị đầu tư; Quyết định phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư.	Hiệu trưởng; P.QTTB; ĐVTV.	Trong vòng 1 tuần
Bước 5: Trình phê duyệt KHLCNT các gói thầu chuẩn bị đầu tư				
	- Căn cứ Quyết định phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư, P.QTTB lập và trình Hiệu trưởng phê duyệt Tờ trình về KHLCNT các gói thầu chuẩn bị đầu tư. - Trường ĐHKHTN trình ĐHQG-HCM phê duyệt KHLCNT các gói thầu chuẩn bị đầu tư. - ĐHQG-HCM thẩm định, phê duyệt KHLCNT các gói thầu chuẩn bị đầu tư.	Tờ trình KHLCNT các gói thầu chuẩn bị đầu tư; Quyết định phê duyệt KHLCNT các gói thầu chuẩn bị đầu tư	ĐHQG-HCM; Hiệu trưởng; P.QTTB.	Tùy thuộc thời gian ĐHQG-HCM phê duyệt
Bước 6: Lựa chọn đơn vị lập; thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi và Thiết kế cơ sở của Dự án				

	Nội dung thực hiện	Chứng từ/hồ sơ	Đơn vị liên quan	Thời gian thực hiện
	<p>- Căn cứ trên KHLCNT các gói thầu chuẩn bị đầu tư được phê duyệt. P.QTTB trình Hiệu trưởng xem xét, lựa chọn ĐVTV lập; thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi và Thiết kế cơ sở của Dự án.</p> <p>- Quy trình lựa chọn ĐVTV thực hiện theo quy trình chỉ định thầu hoặc đấu thầu rộng rãi.</p> <p>- ĐVTV lập; thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi và Thiết kế cơ sở của Dự án.</p>	<p>Quy trình lựa chọn nhà thầu; Hồ sơ và Quyết định phê duyệt ĐVTV lập; thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi và Thiết kế cơ sở của Dự án;</p>	<p>Hiệu trưởng; P.QTTB; ĐVTV.</p>	<p>Theo KHLCNT đã được duyệt</p>

Bước 7: Trình Cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi và Thiết kế cơ sở của Dự án

	<p>Theo Điều 13, Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021</p>	<p>Hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi và Thiết kế cơ sở của Dự án; Thông báo về kết quả thẩm định hồ sơ của cơ quan chuyên môn về xây dựng; Các bản vẽ được thẩm tra phải được đóng dấu thẩm định.</p>	<p>ĐHQG-HCM; Hiệu trưởng; P.QTTB; ĐVTV; Cơ quan chuyên môn về xây dựng; Các cơ quan liên quan về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, đấu nối hạ tầng kỹ thuật; chấp thuận độ cao</p>	<p>Tùy vào thời gian thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và các cơ quan có liên quan</p>
--	---	--	---	---

	Nội dung thực hiện	Chứng từ/hồ sơ	Đơn vị liên quan	Thời gian thực hiện
			công trình (nếu có)	
Bước 8: Phê duyệt Dự án				
	Theo Điều 18, Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021	Tờ trình và Hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi và Thiết kế cơ sở của Dự án; Quyết định phê duyệt Dự án.	ĐHQG-HCM; Trường ĐHKHTN; P.QTTB.	Tùy vào thời gian ĐHQG-HCM phê duyệt (khoảng từ 1-4 tuần)
Bước 9: Phê duyệt dự toán chi phí các công việc chuẩn bị để lập thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và các chi phí tính chung cho cả dự án				
	- Căn cứ Dự án được phê duyệt, P.QTTB trình Hiệu trưởng phê duyệt dự toán chi phí các công việc chuẩn bị để lập thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và các chi phí tính chung cho cả dự án.	Quyết định phê duyệt dự toán chi phí các công việc chuẩn bị để lập thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở	Hiệu trưởng; P.QTTB.	Trong vòng 3 ngày
Bước 10: Phê duyệt KHLCNT các công việc chuẩn bị để lập thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và các chi phí tính chung cho cả dự án				
	- Căn cứ Quyết định phê duyệt dự toán chi phí các công việc chuẩn bị để lập thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, P.QTTB lập và trình Hiệu trưởng phê duyệt Tờ trình về KHLCNT các gói thầu chuẩn bị để lập thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và các chi phí tính chung cho cả dự án.	Tờ trình và Quyết định phê duyệt KHLCNT các gói thầu chuẩn bị để lập thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và các chi phí	ĐHQG-HCM; Hiệu trưởng; P.QTTB.	Tùy thuộc thời gian ĐHQG-HCM phê duyệt

	Nội dung thực hiện	Chứng từ/hồ sơ	Đơn vị liên quan	Thời gian thực hiện
	<ul style="list-style-type: none"> - Trường ĐHKHTN trình ĐHQG-HCM phê duyệt KHLCNT. - ĐHQG-HCM thẩm định, phê duyệt KHLCNT các gói thầu chuẩn bị để lập thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và các chi phí tính chung cho cả dự án. 	tính chung cho cả dự án.		
Bước 11: Lựa chọn ĐVTV lập, thẩm tra thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở				
	<ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ trên KHLCNT các gói thầu chuẩn bị đầu tư được phê duyệt. P.QTTB trình Hiệu trưởng xem xét, lựa chọn ĐVTV lập; thẩm tra thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở. - Quy trình lựa chọn ĐVTV thực hiện theo quy trình chỉ định thầu hoặc đấu thầu rộng rãi. - ĐVTV lập; thẩm tra thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở. 	Quy trình lựa chọn nhà thầu; Hồ sơ và Quyết định phê duyệt ĐVTV lập; thẩm tra thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở.	Hiệu trưởng; P.QTTB; ĐVTV.	Theo KHLCNT đã được duyệt
Bước 12: Trình Cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở				
	- Theo Điều 35 và Điều 36, Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021	Hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở; Thông báo về kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng	Hiệu trưởng; P.QTTB; ĐVTV; Cơ quan chuyên môn về xây dựng	Tùy vào thời gian thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và các cơ quan có liên quan
Bước 13: Phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở				

	Nội dung thực hiện	Chứng từ/hồ sơ	Đơn vị liên quan	Thời gian thực hiện
	- Theo Điều 40, Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021	Tờ trình, Quyết định phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở	Hiệu trưởng; P.QTTB;	Trong vòng 1 tuần
Bước 14: Trình phê duyệt KHLCNT các gói thầu thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở				
	<ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ trên Quyết định phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở. Trường ĐHKHTN trình ĐHQG-HCM phê duyệt KHLCNT các gói thầu thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở. - ĐHQG-HCM thẩm định, phê duyệt KHLCNT các gói thầu thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở. 	Tờ trình và Quyết định phê duyệt KHLCNT các gói thầu thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở.	ĐHQG-HCM; Hiệu trưởng; P.QTTB.	Tùy thuộc thời gian ĐHQG-HCM phê duyệt
Bước 15: Tiếp theo Bước 9 của Quy trình xây dựng đối với công trình yêu cầu lập BCKTKT				
	<ul style="list-style-type: none"> - Các bước tiếp theo của Dự án thực hiện giống như quy trình xây dựng đối với công trình yêu cầu lập BCKTKT. - Tùy theo giá trị của các gói thầu thi công, ĐVQLDA, ĐVGS... tiến hành chỉ định thầu hay lựa chọn nhà thầu theo quy định của Luật đấu thầu. - Thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu của cơ quan chuyên môn về xây dựng trước khi hoàn thành công trình đưa vào sử dụng; quyết toán hoàn thành dự án. 			

Ghi chú: Khi trình Hiệu trưởng duyệt phải đầy đủ hồ sơ thực hiện; Biên bản nghiệm thu, thanh lý phải được xác nhận giữa các bên. Hồ sơ quản lý chất lượng, hoàn thành công trình phải lập thành danh mục, lưu trữ theo quy định về lưu trữ.

2.3. Quy trình xây dựng đối với công trình thuộc Dự án nhóm A:

- **Quy trình gồm 36 Bước:**

Bước 1: Lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi

Bước 2: Thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả

Bước 3: Trình phê duyệt chủ trương đầu tư

Bước 4: Lựa chọn ĐVTV lập dự toán chuẩn bị đầu tư

Bước 5: Phê duyệt Dự toán chuẩn bị đầu tư

Bước 6: Trình phê duyệt KHLCNT các gói thầu chuẩn bị đầu tư

Bước 7: Lựa chọn đơn vị lập; thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi và Thiết kế cơ sở của Dự án

Bước 8: Trình Cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi và Thiết kế cơ sở của Dự án

Bước 9: Phê duyệt Dự án

Bước 10: Phê duyệt dự toán chi phí các công việc chuẩn bị để lập thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và các chi phí tính chung cho cả dự án

Bước 11: Phê duyệt KHLCNT các công việc chuẩn bị để lập thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và các chi phí tính chung cho cả dự án

Bước 12: Lựa chọn ĐVTV lập, thẩm tra thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở

Bước 13: Trình Cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở

Bước 14: Phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở

Bước 15: Trình phê duyệt KHLCNT các gói thầu thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở

Bước 16: Tiếp theo Bước 9 của Quy trình xây dựng đối với công trình yêu cầu lập BCKTKT

Bước 17: Lựa chọn ĐVTV lập, thẩm định HSMT



- Bước 18: Phê duyệt E-HSMT
- Bước 19: Mời thầu
- Bước 20: Tiến hành mở thầu và chấm thầu
- Bước 21: Báo cáo đánh giá E-HSĐT, xếp hạng nhà thầu
- Bước 22: Thương thảo hợp đồng; thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu
- Bước 23: Phê duyệt, thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu
- Bước 24: Lập hợp đồng và trình ký
- Bước 25: Lập và ký hợp đồng quản lý dự án, giám sát, kiểm toán độc lập
- Bước 26: Thanh toán tạm ứng
- Bước 27: Giám sát quá trình xây dựng
- Bước 28: Nghiệm thu hoàn thành công trình
- Bước 29: Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng
- Bước 30: Lập và lưu trữ hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng
- Bước 31: Lập biên bản thanh lý hợp đồng
- Bước 32: Lập hồ sơ thanh toán
- Bước 33: Kiểm toán độc lập
- Bước 34: Quyết toán hồ sơ
- Bước 35: Thanh toán cho các nhà thầu
- Bước 36: Cập nhật tài sản vào phần mềm

• ***Trình tự, thủ tục thực hiện xây dựng đối với công trình thuộc Dự án nhóm A:***

	Nội dung thực hiện	Chứng từ/hồ sơ	Đơn vị liên quan	Thời gian thực hiện
Bước 1: Lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi				
	- Theo Điều 9, Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021.	Kế hoạch chiến lược; Quy hoạch; Kế hoạch đầu tư công; Dự toán năm; Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi.	HĐT; Hiệu trưởng; P.QTTB.	Trong vòng 1 tháng

		Nghị quyết của HĐT		
Bước 2: Thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả				
	Theo Điều 10, Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021	Quyết định phê duyệt Báo cáo nghiên cứu tiền khả của ĐHQG-HCM	ĐHQG-HCM; Trường ĐHKHTN; P.QTTB.	Tùy thuộc thời gian ĐHQG-HCM phê duyệt
Bước 3: Trình phê duyệt chủ trương đầu tư				
	<ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ trên Nghị quyết của HĐT. Trường ĐHKHTN trình ĐHQG-HCM thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn; phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng. - ĐHQG-HCM thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư. 	Tờ trình phê duyệt chủ trương đầu tư, Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư của ĐHQG-HCM	ĐHQG-HCM; Trường ĐHKHTN; P.QTTB.	Tùy thuộc thời gian ĐHQG-HCM phê duyệt chủ trương
Bước 4: Tiếp theo Bước 3 của Quy trình xây dựng đối với công trình thuộc Dự án nhóm B, C				
	<ul style="list-style-type: none"> - Các bước tiếp theo của Dự án thực hiện giống như quy trình xây dựng đối với công trình thuộc Dự án nhóm B, C. - Tùy theo giá trị của các gói thầu thi công, TVQLDA, TVGS... tiến hành chỉ định thầu hay lựa chọn nhà thầu theo quy định của Luật đấu thầu. - Thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu của cơ quan chuyên môn về xây dựng trước khi hoàn thành công trình đưa vào sử dụng; quyết toán hoàn thành dự án. - Lưu ý: Thời gian thực hiện của Dự án nhóm A, B, C khác nhau 			

tùy theo quy định của Luật Đầu tư công.			
---	--	--	--

Ghi chú: Khi trình Hiệu trưởng duyệt phải đầy đủ hồ sơ thực hiện; Biên bản nghiệm thu, thanh lý phải được xác nhận giữa các bên. Hồ sơ quản lý chất lượng, hoàn thành công trình phải lập thành danh mục, lưu trữ theo quy định về lưu trữ.

MẪU BIỂU

(Ban hành kèm theo Quyết định số 648/QĐ-KHTN ngày 24 tháng 4 năm 20 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên)

1/1/2014

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
ĐƠN VỊ:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ

(Về việc)

Kính gửi:

- Ông Hiệu Trưởng;
- Phòng Quản trị Thiết bị;
- Khoa/Phòng...

Nội dung đề nghị:

.....

.....

.....

Người liên hệ: Điện thoại:.....

Sử dụng kinh phí:.....

Trân trọng./.

KHOA/ PHÒNG BAN

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

Hiệu trưởng

TP. Quản trị Thiết bị

**BIÊN BẢN LỰA CHỌN NHÀ THẦU THEO HÌNH THỨC
CHÀO GIÁ CẠNH TRANH**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

- Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội;
- Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Căn cứ Quyết định số 1506/QĐ-ĐHQG ngày 14/11/2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Đề án đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên giai đoạn 2022-2025;
- Căn cứ vào kế hoạch đã được Ban Giám Hiệu duyệt, Phòng Quản trị Thiết bị kính trình Ban Giám Hiệu phê duyệt kết quả chào giá cạnh tranh.
- Hôm nay ngày tháng năm 20 tại Phòng Quản trị Thiết bị gồm:
 - + Ông/Bà Trưởng Phòng Quản Trị Thiết Bị
 - + Ông/Bà Chuyên Viên Phòng QTTB

I. Nội dung: Cung cấp hóa chất dụng cụ thí nghiệm

II. Phân tích báo giá:

Sau khi tiếp nhận báo giá chi tiết của các nhà thầu, các thành viên họp phân tích, chọn ra nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ tốt nhất, giá cả hợp lý nhất như sau:

Tên nhà thầu	Báo giá	Giảm giá (nếu có)	Giá cung cấp

III. Nhận xét chung:

- Các nhà thầu chào giá hàng hóa, dịch vụ đáp ứng đúng yêu cầu của đơn vị sử dụng.
- Phòng Quản trị Thiết bị so sánh giá để chọn nhà thầu có giá hợp lý thấp nhất.

IV. Kết luận và Kiến nghị;

- Đề nghị chọn ĐVCC:

STT	Tên nhà thầu	Nội dung thực hiện	Thành tiền

- Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói không điều chỉnh giá, giá trị hợp đồng không vượt quá giá trị phê duyệt (Bao gồm: phí vận chuyển đến nơi giao hàng, thuế VAT và các chi phí khác...)

DUYỆT BAN GIÁM HIỆU

TP. QUẢN TRỊ THIẾT BỊ

CHUYÊN VIÊN

Số: /QĐ-KHTN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20

QUYẾT ĐỊNH**Mua sắm hàng hóa theo hình thức chỉ định thầu thông thường****HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN**

- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội;
- Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội;
- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội;
- Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn thực hiện đấu thầu, mua sắm tài sản, vật tư, dụng cụ, hóa chất nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước bằng vốn nhà nước;
- Căn cứ Thông tư 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài Chính về việc Quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công;
- Căn cứ Quyết định số 1506/QĐ-ĐHQG ngày 14/11/2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Đề án đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên giai đoạn 2022-2025;
- Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu Trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên thành viên Đại học Quốc gia TP. HCM;
- Căn cứ theo biên bản xét chọn giá ngày tháng năm 2022;
- Căn cứ theo biên bản thương thảo ngày tháng năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH**Điều 1: Phê duyệt đơn vị:**

- Công ty...
- Cung cấp: ...(Danh mục đính kèm)

Tổng giá trị: đồng (Bao gồm thuế VAT)

(Bảng chữ: ...đồng./.)

Nguồn vốn:

Điều 2: Trưởng Phòng Quản trị Thiết bị hoàn thiện hợp đồng với ĐVCC, trình Ban Giám Hiệu ký theo Điều 1 – Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 và Luật Thương mại số 36/2005/QH11 với điều kiện cụ thể như sau:

- 1- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói
- 2- Thời gian thực hiện hợp đồng: ngày
- 3- Hàng hóa mua sắm phải đảm bảo chất lượng, đúng mẫu mã đã chào trong hồ sơ chào hàng, đúng yêu cầu kỹ thuật.
- 4- Thực hiện tạm ứng và thanh toán theo đúng qui định của Nhà nước.

Điều 3: Các Ông, Bà Trưởng Phòng chức năng và đơn vị sử dụng chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 4: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

HIỆU TRƯỞNG

Danh mục đính kèm Quyết định số: /QĐ-KHTN ngày tháng năm

Stt	Tên sản phẩm	Xuất xứ	Đơn vị tính	SL	Đơn giá bao gồm VAT (VNĐ)	Tổng tiền bao gồm VAT (VNĐ)
TỔNG CỘNG (ĐÃ BAO GỒM THUẾ VAT)					VNĐ	
(Bảng chữ: đồng./.)						

BIÊN BẢN THƯƠNG THẢO HỢP ĐỒNG
Số: /BBTT

- Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc Hội khóa XIII;
- Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Căn cứ Quyết định số /QĐ-ĐHQG-HCM ngày / /20 của Giám đốc Đại học Quốc Gia TP. HCM về việc phê duyệt Dự toán chi tiết
- Căn cứ Quyết định số /QĐ-ĐHQG-HCM ngày / /20 của Giám đốc Đại học Quốc gia TP. HCM về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu
- Căn cứ Căn cứ Báo cáo số ngày ../../..... của Công ty về việc báo cáo đánh giá E-HSDT gói thầu

Hôm nay, ngày tháng năm , chúng tôi, đại diện cho các bên thương thảo hợp đồng, gồm có:

BÊN A (Bên mua): TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Địa chỉ :
 Điện thoại : Fax:
 Tài khoản :
 Mã số SDNS : 1056908
 Do ông :
 Chức vụ : , làm đại diện

BÊN B (Bên bán):

Địa chỉ :
 Điện thoại :
 Do Ông : Chức vụ:
 Số tài khoản :
 Mã số thuế :

Hai bên tiến hành thương thảo hợp đồng mua bán vật tư hàng hóa. Sau khi thảo luận, bàn bạc, hai Bên cùng thống nhất với các nội dung sau:

- Hai bên đã thương thảo và thống nhất những nội dung trong hợp đồng như sau:

❖ NỘI DUNG BUỔI HỌP:

Sau khi thảo luận, bàn bạc, hai Bên cùng thống nhất với các nội dung sau:

1. Về thực hiện hợp đồng:

- Hình thức thực hiện hợp đồng: hợp đồng trọn gói.
- Giá trị hợp đồng: đồng (Bằng chữ:).
- Thời điểm có hiệu lực hợp đồng: kể từ ngày hai Bên ký hợp đồng.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Hình thức thanh toán: thanh toán một lần theo hình thức chuyển khoản.

Ngay sau khi hai Bên ký hợp đồng, Bên B nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng (3% giá trị hợp đồng) tương đương với số tiền đồng (Bằng chữ:). Khi Bên B thực hiện được 100% khối lượng, hệ thống thiết bị hoạt động tốt, hoàn tất thủ tục thẩm định, kiểm tra nghiệm thu thiết bị, thanh lý hợp đồng và Bên B nộp chứng thư bảo lãnh bảo hành bằng 5% giá trị hợp đồng (hiệu lực 12 tháng) tương đương với số tiền đồng (Bằng chữ:) thì Bên A sẽ hoàn trả cho Bên B bảo đảm thực hiện hợp đồng, thanh toán cho Bên B 100% giá trị của hợp đồng tương đương với số tiền: đồng (Bằng chữ:).

2. Về đảm bảo thực hiện hợp đồng:

- Giá trị đảm bảo thực hiện hợp đồng: 3% giá trị hợp đồng tương đương với số tiền đồng (Bằng chữ:)
- Hình thức đảm bảo thực hiện hợp đồng: Bảo lãnh ngân hàng
- Hiệu lực đảm bảo thực hiện hợp đồng: ngày kể từ ngày phát hành.
- Thời hạn nộp đảm bảo thực hiện hợp đồng: Trong vòng 03 ngày sau khi hai bên ký kết hợp đồng.
- Ngân hàng phát hành chứng thư bảo đảm: Ngân hàng bên B.

3. Về số lượng, kỹ thuật thiết bị: như Hồ sơ mời thầu và Hồ sơ dự thầu (*danh mục thiết bị đính kèm*).

HỢP ĐỒNG MUA BÁN
Số: /HĐMB

- Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội;
- Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Quốc hội thông qua có hiệu lực từ ngày 01/01/2017;
- Căn cứ Quyết định số /QĐ-ĐHQG ngày / /20 của Giám đốc Đại học Quốc Gia TP. HCM về việc phê duyệt Dự toán chi tiết
- Căn cứ Quyết định số /QĐ-ĐHQG ngày / /20 của Giám đốc Đại học Quốc gia TP. HCM về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu
- Căn cứ Quyết định số /QĐ-KHTN ngày tháng năm 20 của Hiệu Trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu

Hôm nay, ngày tháng năm 20 tại Trường Đại học Khoa học Tự Nhiên, chúng tôi gồm có các bên dưới đây:

BÊN A (Bên mua): TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Địa chỉ :

Điện thoại :

Fax:

Tài khoản :

Mã số SDNS : 1056908

Do ông :

Chức vụ :

, làm đại diện

BÊN B (Bên bán):

Địa chỉ :

Điện thoại :

Do Ông : Chức vụ:
Số tài khoản :
Mã số thuế :

Hai bên thống nhất ký Hợp đồng với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC

Bên B cung cấp và lắp đặt cho Bên A thiết bị của gói thầu “.....” như phụ lục đính kèm hợp đồng này. Phụ lục này là một phần không thể tách rời của hợp đồng.

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

Bên B:

- Có trách nhiệm cung cấp thiết bị mới 100%, đầy đủ phụ kiện và đảm bảo đúng chất lượng, số lượng và chủng loại như đã nêu trong Điều 1 của hợp đồng.
- Lắp đặt, hướng dẫn sử dụng thiết bị theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất tại Phòng thí nghiệm Trường Đại học Khoa học Tự Nhiên;
- Bên B phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước CĐT và pháp luật về chất lượng thiết bị do mình cung cấp, lắp đặt, chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại khi vi phạm hợp đồng theo pháp luật.
- Bên B phải cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết về thiết bị như sau:
 - Chứng nhận xuất xứ (Certificate of Origin – CO):
 - Chứng nhận chất lượng (Certificate of Quality CQ):
 - Bản sao Tờ khai hải quan

Bên A:

- Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B đầy đủ, đúng kỳ hạn theo Điều 4 của hợp đồng. Hàng hóa sẽ thuộc tài sản bên A khi bên A thanh toán hết 100% giá trị hợp đồng.
- Bảo đảm các điều kiện kỹ thuật, phương tiện phụ trợ để thiết bị lắp đặt được ngay, cũng như nhân sự phù hợp để tiếp nhận thiết bị, hướng dẫn sử dụng đúng tiến độ hợp đồng.
- Cùng bên B ký kết Biên bản nghiệm thu, Thanh lý hợp đồng trong vòng 05 ngày sau khi bên B hoàn thành việc bàn giao, lắp đặt, hướng dẫn sử dụng.

ĐIỀU 3: THỜI GIAN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG:

Thời gian thực hiện hợp đồng là ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (không kể ngày nghỉ, lễ tết)

ĐIỀU 4: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG.

4.1 Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói

4.2 Giá trị hợp đồng:

+ Bằng số: đồng

+ Bằng chữ:

4.3 Giá trị này không thay đổi trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng trừ trường hợp thay đổi do yêu cầu của bên A. Các thay đổi này phải được phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền.

**Giá trị hợp đồng không thay đổi trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng, bao gồm khối lượng hàng hóa cung cấp như Phụ lục, giao hàng, lắp đặt, hướng dẫn sử dụng cho bên A theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.*

ĐIỀU 5: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN.

5.1 Ngay sau khi hai Bên ký hợp đồng, Bên B nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng (3% giá trị hợp đồng) tương đương với số tiền đồng (Bằng chữ:). Khi Bên B thực hiện được 100% khối lượng, hệ thống thiết bị hoạt động tốt, hoàn tất thủ tục thẩm định, kiểm tra nghiệm thu thiết bị, thanh lý hợp đồng và Bên B nộp chứng thư bảo lãnh bảo hành bằng 5% giá trị hợp đồng tương đương với số tiền đồng (Bằng chữ:) thì Bên A sẽ hoàn trả cho Bên B đảm bảo thực hiện hợp đồng, thanh toán cho Bên B 100% giá trị của hợp đồng tương đương với số tiền: đồng (Bằng chữ:).

5.2 Hình thức thanh toán : Chuyển khoản.

5.3 Đồng tiền thanh toán : Việt Nam đồng.

Thông tin tài khoản của Bên B như sau:

- Tên đơn vị hưởng:

- Tài khoản số:

- Tại

ĐIỀU 6: NGHIỆM THU

- Sau khi bên B hoàn thành việc bàn giao, lắp đặt, hướng dẫn sử dụng theo đúng quy định của hợp đồng, Bên A có trách nhiệm thành lập hội đồng nghiệm thu và tổ chức nghiệm thu trong thời gian không quá 02 ngày kể từ ngày Bên B thông báo hoàn thành công việc bằng văn bản .
- Bên B báo trước thời gian giao hàng cho Bên A ít nhất là trước 8 giờ để phối hợp công tác giao nhận.

ĐIỀU 7: ĐIỀU KIỆN BẢO HÀNH:

- Thời gian bảo hành:
- Trong thời gian bảo hành Bên B sẽ bảo trì định kỳ 02 lần/năm theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.
- Trong bất cứ trường hợp nào, chậm nhất 03 ngày sau khi nhận được thông tin báo, bên B có trách nhiệm cử cán bộ kỹ thuật tới địa điểm của bên A để kết hợp giải quyết khắc phục các sự cố xảy ra.
- Mọi sự cố sẽ được cố gắng tiến hành khắc phục trong vòng 07 ngày ngay sau đó.
- Bên B chỉ chịu trách nhiệm bảo hành các lỗi sản xuất và lắp đặt. Trong thời gian bảo hành, mọi hư hỏng về kỹ thuật do lỗi của nhà sản xuất bên B sẽ chịu trách nhiệm sửa chữa, thay thế miễn phí.
- Hàng hóa sẽ không được bảo hành cho những lỗi do người sử dụng gây ra, do các nguyên nhân bất khả kháng như: bão lụt, hỏa hoạn, cháy nổ, sét đánh, côn trùng chuột bọ phá hoại...
- Khi thiết bị không sử dụng được vì các lý do bất khả kháng (bị cháy, bị hủy hoại...) không do lỗi nơi cung ứng, Bên B hỗ trợ khắc phục trong thời gian sớm nhất nhưng chi phí khắc phục sự cố do bên A thanh toán.
- Địa điểm bảo hành: Trường Đại học Khoa học tự nhiên

ĐIỀU 8: NGÔN NGỮ SỬ DỤNG

- Ngôn ngữ của Hợp đồng là tiếng Việt Nam.

ĐIỀU 9: ĐIỀU KHOẢN CHUNG.

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã ký nói trên. Không bên nào tự ý thay đổi nội dung hợp đồng hoặc hủy bỏ hợp đồng khi chưa có sự bàn bạc thống nhất với bên kia.
- Nếu có vấn đề gì phát sinh ngoài các điều trên, hai bên phải thông báo cho nhau biết và gặp nhau để giải quyết trên cơ sở có tình và tôn trọng quyền lợi của nhau bằng phụ lục hợp đồng hoặc biên bản thỏa thuận.
- Nếu có thay đổi trong các điều khoản đã quy định, thì phải có sự thống nhất của hai bên tham gia ký kết mới có hiệu lực.
- Nếu bên nào vi phạm điều khoản hợp đồng, phải chịu trách nhiệm bồi thường mọi thiệt hại cho bên kia theo pháp luật hiện hành.

Hợp đồng được lập thành 8 bản, Bên A giữ 06 bản và Bên B giữ 02 bản có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày ký.

**ĐẠI DIỆN BÊN A
HIỆU TRƯỞNG**

ĐẠI DIỆN BÊN B

TP. QTTB

KẾ TOÁN TRƯỞNG

ĐVSD

Danh mục đính kèm Hợp đồng số: /HĐMB ngày tháng năm

STT	TÊN HÀNG	XUẤT XỨ	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ CHƯA VAT (VNĐ)	VAT (%)	TỔNG TIỀN CÓ VAT (VNĐ)
TỔNG CỘNG (ĐÃ BAO GỒM THUẾ VAT)							
(Bảng chữ: ./.)							

ĐẠI DIỆN BÊN A
Hiệu Trưởng

ĐẠI DIỆN BÊN B

TP. QTTB

KẾ TOÁN TRƯỞNG

ĐVSD

- Gói thầu: "..."

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

BIÊN BẢN
NGHIỆM THU VÀ CHẠY THỬ TỔNG HỢP THIẾT BỊ
Số: /BBNTCT

1. Thiết bị được nghiệm thu bao gồm:

STT	Tên thiết bị và tính năng kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Bảo hành

❖ **ĐẠI DIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN (BÊN A):**

- Ông/Bà: Chức vụ: **Hiệu trưởng**
- Ông/Bà: Chức vụ: **TP. Quản Trị Thiết Bị**
- Ông/Bà: Chức vụ: **Kế toán trưởng**

❖ **ĐẠI DIỆN CÔNG TY ... (BÊN B):**

- Ông/Bà: Chức vụ:

2. Hội đồng nghiệm thu đã tiến hành:

a) Xem xét các hồ sơ, tài liệu sau:

- Hồ sơ, tài liệu thiết kế
- Hướng dẫn vận hành thiết bị

b) Kiểm tra tại hiện trường thiết bị đã lắp đặt xong và theo dõi quá trình chạy thử thiết bị:

STT	Tên thiết bị và tính năng kỹ thuật	Thời gian chạy thử		Kết quả chạy thử	
		Bắt đầu	Kết thúc	Đạt	Không đạt

3. Những thay đổi so với thiết kế được phê duyệt: Không có thay đổi.

4. Kiến nghị: Không

5. Kết luận: Chấp nhận nghiệm thu để triển khai công việc tiếp theo

Biên bản này được lập thành 06 bản, có giá trị như nhau, Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

TP. QTTB

KẾ TOÁN TRƯỞNG

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

BIÊN BẢN BÀN GIAO

Hôm nay, ngày tháng năm , chúng tôi gồm có:

BÊN NHẬN:

Địa chỉ :

Điện thoại : Fax :

Do : Chức vụ :

BÊN GIAO:

Địa chỉ :

Điện thoại: : Fax :

Do : Chức vụ :

Cùng nhau tiến hành bàn giao & nghiệm thu lắp đặt các hàng hóa sau:

STT	THIẾT BỊ	ĐVT	Số lượng

Hai bên cùng xác nhận:

- Thiết bị được tiến hành giao nhận đúng chủng loại, số lượng và mới 100%.
- Biên bản kết thúc cùng ngày.

Biên bản này được lập thành 06 bản, Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO

PHÒNG QTTB

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

BIÊN BẢN BÀN GIAO VÀ NGHIỆM THU

Số: /BBNT

- Căn cứ vào Hợp đồng cung cấp và lắp đặt thiết bị số /HĐMB ngày tháng năm giữa Trường Đại học Khoa học Tự nhiên và Công ty
- Hôm nay, ngày tháng năm tại TP. Hồ Chí Minh, chúng tôi gồm có:

BÊN A (Bên mua): TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Đại diện : Chức vụ:
Địa chỉ :
Điện thoại : Fax:
Số tài Khoản :
Mã số SDNS :

BÊN B (Bên bán) :

Đại diện : Chức vụ:
Địa chỉ :
Điện thoại :
Số tài khoản :
Mã số thuế :

Hai bên thỏa thuận và thống nhất ký kết biên bản nghiệm thu đồng theo hợp đồng số: /HĐMB ngày tháng năm

Điều 1: Thực hiện hợp đồng

- Bên B đã cung cấp và lắp đặt cho bên A đầy đủ hàng hóa cho Gói thầu: “.....”. Tên, số lượng, tính năng kỹ thuật của thiết bị bên B đã giao cho bên A đúng như trong hợp đồng.
- Thiết bị được cài đặt và kiểm tra về cấu hình cũng như chủng loại, được vận hành chạy thử, đảm bảo về mặt chất lượng kỹ thuật.

Điều 2: Tổng giá trị nghiệm thu hoàn thành khối lượng

- Tổng giá trị của hợp đồng là:..... đồng (Bằng chữ:.....)

- Bên B thực hiện được 100% khối lượng cho bên A, hệ thống thiết bị hoạt động tốt, hoàn tất thủ tục hiệu chỉnh, kiểm tra nghiệm thu thiết bị. Bên B nộp cho bên A Chứng thư bảo lãnh bảo hành bằng 5% giá trị hợp đồng tương đương số tiền: đồng (*Bằng chữ:*)
- Bên A hoàn trả cho Bên B đảm bảo thực hiện hợp đồng và thanh toán cho Bên B 100% giá trị hợp đồng tương đương số tiền: đồng (*Bằng chữ:*)
- Hai bên thống nhất đánh giá việc thực hiện hợp đồng đạt kết quả tốt và nhất trí ký biên bản nghiệm thu hợp đồng này.
- Bên B có trách nhiệm bảo hành thiết bị theo đúng điều khoản của hợp đồng đã ký.

Biên bản nghiệm thu được lập thành 08 bản, bên A giữ 06 bản và bên B giữ 02 bản có giá trị như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

TP. QTTB

KẾ TOÁN TRƯỞNG

ĐVSD

BIÊN BẢN GIAO NHẬN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Ngày tháng năm

Số:

- Căn cứ GĐN ngày tháng năm của Khoa/Phòng.....về việc bàn giao tài sản cố định.
- Ban giao nhận tài sản cố định gồm:
 Ông/ Bà: Chức vụ: TP. QTTB Đại diện bên giao
 Ông/ Bà: Chức vụ: Trưởng Khoa/Phòng Đại diện bên nhận
- Địa điểm giao tài sản cố định:
- Xác nhận việc giao nhận tài sản cố định như sau:

STT	Tên, ký hiệu quy cách (cấp hạng TSCĐ)	Số hiệu TSCĐ	Nước sản xuất xuất xứ	Năm sản xuất (XD)	Năm đưa vào sử dụng	Công suất (diện tích T. kế)	Công suất (diện tích TK) Số Lượng Tính nguyên giá tài sản cố định					Tài liệu kỹ thuật kèm theo
							Giá mua	Cước phí vận chuyển	Chi phí chạy thử	...	Nguyên giá TSCĐ	
A	B	C	D	E	F	G	1	2	3	4	5	H
1												
...												
CỘNG:												

DỤNG CỤ, PHỤ TÙNG KÈM THEO

SỐ TT	Tên, qui cách dụng cụ, phụ tùng	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trị
A	B	C	1	2

HIỆU TRƯỞNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGƯỜI NHẬN

NGƯỜI GIAO

11/11/2024

Mẫu số 08a

Mã hiệu:

Số:

BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC HOÀN THÀNH

(áp dụng đối với các khoản chi khoản chi thường xuyên, chi sự nghiệp có tính chất thường xuyên, chi chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu sử dụng kinh phí sự nghiệp)

- 1. Đơn vị sử dụng ngân sách:
- 2. Mã đơn vị: Mã nguồn:
- 3. Mã CTMTQG, Dự án ODA.
- 4. Căn cứ Hợp đồng số: /HĐMB ngày tháng năm giữa Trường Đại học Khoa học Tự nhiên và Công Ty; giá trị hợp đồng đã ký: đồng (Bằng chữ:);
- 5. Căn cứ Biên bản bàn giao nghiệm thu ngày tháng năm giữa Trường Đại học Khoa học Tự nhiên và Công Ty

Đơn vị: Đồng

STT	Tên tài sản	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
Tổng cộng				

6. Lũy kế thanh toán khối lượng hoàn thành đến cuối kỳ trước: 0 đ

- Thanh toán tạm ứng: 0 đ - Thanh toán trực tiếp: 0 đ

7. Số dư tạm ứng đến cuối kỳ trước: 0 đ

8. Số đề nghị thanh toán kỳ này: đ

- Thanh toán tạm ứng: 0 đ - Thanh toán trực tiếp: đ

Ngày tháng năm

**ĐẠI DIỆN NHÀ CUNG CẤP
HÀNG HÓA, DỊCH VỤ**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ SỬ DỤNG
NGÂN SÁCH**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC HOÀN THÀNH

Tên dự án:

Mã dự án:

Tên Gói thầu:

Căn cứ hợp đồng số: ngày tháng năm

CDT: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên

Nhà thầu:

Thanh toán lần thứ: 01

Căn cứ để xác định: Biên bản nghiệm thu ngày tháng năm

Số TT	Tên công việc	Đơn vị tính	Khối lượng				Đơn giá thanh toán theo hợp đồng hoặc dự toán	Thành tiền				Ghi chú
			Khối lượng theo hợp đồng hoặc dự toán	Thực hiện				Theo hợp đồng hoặc dự toán	Thực hiện			
				Lũy kế đến hết kỳ trước	Thực hiện kỳ này	Lũy kế đến hết kỳ này			Lũy kế đến hết kỳ trước	Thực hiện kỳ này	Lũy kế đến hết kỳ này	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
Tổng cộng:												

1. Giá trị hợp đồng: đồng

2. Giá trị tạm ứng còn lại chưa thu hồi đến cuối kỳ trước: đồng

3. Số tiền đã thanh toán khối lượng hoàn thành đến cuối kỳ trước: đồng



- | | |
|---|------|
| 4. Lũy kế giá trị khối lượng thực hiện đến cuối kỳ này: | đồng |
| 5. Thanh toán để thu hồi tạm ứng | đồng |
| 6. Giá trị đề nghị giải ngân kỳ này: | đồng |
| - Số tiền bằng chữ: | |
| - Trong đó | |
| • Tạm ứng: | đồng |
| • Thanh toán khối lượng hoàn thành: | đồng |
| 7. Lũy kế giá trị giải ngân: | đồng |
| - Trong đó: | |
| • Tạm ứng: | đồng |
| • Thanh toán khối lượng hoàn thành: | đồng |

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU

TP Hồ Chí Minh, ngày tháng năm
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG

Số: /TLHD

- Căn cứ vào Hợp đồng số /HĐMB ký ngày tháng năm giữa Trường Đại học Khoa học Tự nhiên và Công ty
- Căn cứ vào Biên bản bàn giao và nghiệm thu số /NTHĐ ký ngày tháng năm

Hôm nay, ngày tháng năm , tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên chúng tôi gồm có:

BÊN A (Bên Mua): TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Địa chỉ :

Điện thoại :

Fax:

Đại diện: :

Chức vụ:

Số tài khoản:

Mã SDNS :

Bên B (Bên Bán) :

Địa chỉ :

Điện thoại :

Đại diện: :

Mã số thuế :

Số tài khoản:

Hai bên cùng tiến hành kiểm tra tiến độ thực hiện hợp đồng

- Giá trị ký hợp đồng là: đồng
- Giá trị tạm ứng là: đồng
- Giá trị quyết toán theo thực tế: đồng

Bằng chữ :...

- Bên B giao đầy đủ hàng hóa về số lượng và chất lượng như trong hợp đồng, bên A đã tiếp nhận và đưa vào sử dụng. Hai bên đã ký biên bản nghiệm thu và bàn giao.
- Bên A có trách nhiệm thanh toán cho bên B bằng chuyển khoản tổng giá trị hợp đồngđồng (Bằng chữ : .)
- Hai bên đồng ý ký biên bản thanh lý hợp đồng số /HĐMB
- Biên bản này được lập thành 06 (sáu) bản bên A giữ 04 (bốn) bản, bên B giữ 02 (hai) bản, có giá trị như nhau

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Số: /QĐ-KHTN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu:...

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

- Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 26/11/2013;
- Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Căn cứ Quyết định số /QĐ- ngày tháng năm 20 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Dự toán chi tiết
- Căn cứ Quyết định số /QĐ- ngày tháng năm 20 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu
- Căn cứ báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu:
- Theo đề nghị của Trưởng Phòng Quản trị Thiết bị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu, với những nội dung chính như sau:

1. Tên đơn vị trúng thầu ...
2. Giá trúng thầu: đồng (Bằng chữ: đồng./.), đã bao gồm VAT (theo phụ lục danh mục đính kèm).
3. Hình thức hợp đồng: Trọn gói.
4. Thời gian thực hiện hợp đồng: ngày, kể từ ngày hợp đồng được ký kết.
5. Nguồn vốn:
6. Hình thức lựa chọn nhà thầu:

Điều 2. Căn cứ kết quả phê duyệt tại Điều 1, tổ chức hoàn thiện hợp đồng đúng các quy định hiện hành của Nhà nước, đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Phòng Quản trị Thiết bị, Phòng Kế hoạch Tài chính và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

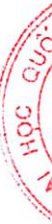
- Như điều 4;
- Lưu VT, QTTB.

HIỆU TRƯỞNG

PHỤ LỤC KÈM QUYẾT ĐỊNH SỐ /QĐ-KHTN NGÀY / /
Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu:

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên sản phẩm	Mô tả hàng hóa	Xuất xứ, ký mã hiệu, model, nhãn mác của sản phẩm	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: /BBNT/DVSD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU HOÀN THÀNH GÓI THẦU
ĐƯA VÀO SỬ DỤNG**

Công trình:

Địa điểm sửa chữa:

1 . Các bên tham gia nghiệm thu:

• CĐT : Trường Đại học Khoa học Tự nhiên.

- Ông/Bà: Chức vụ : Hiệu trưởng
- Ông/Bà: Chức vụ : Trưởng phòng QTTB
- Ông/Bà: Chức vụ : Đơn vị sử dụng

• Đại diện Tư vấn Thiết kế:

- Ông/Bà: Chức vụ : Giám đốc.
- Ông/Bà: Chức vụ :

• Đại diện Tư vấn giám sát:

- Ông/Bà: Chức vụ : Giám đốc.
- Ông/Bà: Chức vụ : Giám sát trưởng.
- Ông/Bà: Chức vụ : Giám sát viên.

• Đại diện nhà thầu xây lắp:

- Ông: Chức vụ : Giám đốc
- Ông: Chức vụ : Chỉ huy trưởng
- Ông: Chức vụ : Cán bộ kỹ thuật

2 . Thời gian nghiệm thu:

- Bắt đầu: giờ ... phút, ngày tháng năm 20.....
- Kết thúc: giờ ... phút, ngày tháng năm 20.....
- Địa điểm: Tại hiện trường công trình.

3 . Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:

- a/ Các hồ sơ, tài liệu làm căn cứ nghiệm thu.

- Hợp đồng số ngày/...../20.....
- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu thi công.
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được CĐT phê duyệt.
- Nhật ký thi công.
- Biên bản nghiệm thu công việc.
- Bản vẽ hoàn công.
- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành

b/ Về tiến độ thi công:

- Ngày khởi công : Ngày tháng năm 20.....
- Ngày hoàn thành : Ngày tháng năm 20.....

c/ Chất lượng công trình:

- Thi công theo đúng theo bản vẽ thiết kế được duyệt.

d/ Khối lượng thực hiện theo hợp đồng số ngày/...../20.....

e / Các ý kiến khác: *Không có ý kiến khác.*

4 . Kết luận:

- Thi công đúng theo hồ sơ thiết kế được CĐT phê duyệt. Đồng ý nghiệm thu bàn giao hạng mục công trình đưa vào sử dụng.

CHỦ ĐẦU TƯ

TƯ VẤN GIÁM SÁT

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG

TƯ VẤN THIẾT KẾ

ĐƠN VỊ THI CÔNG

GI
TRU
ĐAI
KHO
TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập – Tự do – Hạnh phúc**HỢP ĐỒNG THI CÔNG**

Số:/HĐ-KHTN

Gói thầu: Thi công**Công trình:****Địa điểm sửa chữa:**

Căn cứ Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH13 do Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 24 tháng 11 năm 2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017;

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa

Việt Nam Khóa XIII, kỳ họp thứ 6 thông qua;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành về một số điều của luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-KHTN ngày/...../20... của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình

Căn cứ Quyết định số /QĐ-KHTN ngày/...../20... của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu của công trình

Căn cứ Quyết định số /QĐ-KHTN ngày/...../20... của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu Thi công công trình

Hôm nay, ngày tháng năm 20... Chúng tôi gồm có:

CHỦ ĐẦU TƯ: (BÊN A)

- Tên đơn vị : **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN**
- Địa chỉ :
- Đại diện : Chức vụ: Hiệu trưởng
- Điện thoại : Fax :
- Mã số SDNS :
- Số tài khoản :

(Gọi tắt là bên B)

- Tên đơn vị :
- Địa chỉ :

- Đại diện : Chức vụ: Giám đốc
- Điện thoại : Fax :
- Mã số thuế :
- Số tài khoản :

HAI BÊN THỐNG NHẤT KÝ HỢP ĐỒNG VỚI CÁC ĐIỀU KHOẢN NỘI DUNG SAU:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG, KHỐI LƯỢNG HỢP ĐỒNG

1.1. Bên A giao cho bên B thi công gói thầu: Thi công công trình theo đúng hồ sơ Thiết kế kỹ thuật và Hồ sơ yêu cầu đã được phê duyệt.

1.2. Các tài liệu sau đây được coi là một phần của Hợp đồng này:

- Văn bản phê duyệt chỉ định thầu và thông báo trúng thầu.
- Hồ sơ yêu cầu.
- Hồ sơ đề xuất.

ĐIỀU 2: YÊU CẦU VỀ KHỐI LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH

2.1. Yêu cầu về khối lượng: Bên B thực hiện theo đúng hồ sơ thiết kế đã được duyệt.

- Đúng với khối lượng trong hồ sơ yêu cầu và hồ sơ đề xuất. Nếu có yêu cầu thay đổi hoặc bổ sung của bên A, phải được lập đầy đủ các thủ tục quy định cho công việc phát sinh.

2.2. Yêu cầu về chất lượng :

Bên B thực hiện theo đúng thiết kế; bảo đảm sự bền vững và chính xác của các kết cấu xây dựng theo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam.

ĐIỀU 3: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

3.1. Hình thức hợp đồng : Hợp đồng trọn gói.

3.2 Giá trị hợp đồng :

- + Bằng số: đồng.
- + Bằng chữ: (đã bao gồm thuế và các chi phí khác).

3.3. Giá trị này không thay đổi trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng trừ trường hợp thay đổi do yêu cầu của bên A. Các thay đổi này phải được phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền.

Thời gian thực hiện hợp đồng là: ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng (kể cả ngày lễ và ngày nghỉ).

3.4. Bảo đảm thực hiện hợp đồng qua ngân hàng: 3% giá trị hợp đồng, tương ứng số tiền đồng (Bằng chữ:). Thời gian bảo đảm thực hiện hợp đồng là ngày.

ĐIỀU 5: NGHIỆM THU CÔNG TRÌNH



5.1. Khi công việc hoàn thành, bên A có trách nhiệm thành lập Hội đồng nghiệm thu và tổ chức nghiệm thu theo quy định hiện hành trong thời gian không quá 05 ngày kể từ ngày bên B thông báo hoàn thành công việc bằng văn bản và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để nghiệm thu.

5.2. Bên B phải hoàn thành hồ sơ quyết toán chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày nghiệm thu bàn giao.

5.3. Biên bản nghiệm thu bàn giao và hồ sơ quyết toán công trình hoàn thành được duyệt là chứng cứ pháp lý để hai bên tiến hành thanh toán quyết toán công trình.

ĐIỀU 6: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

Giá trị thanh toán thực tế của hợp đồng sẽ căn cứ theo khối lượng công việc nghiệm thu bàn giao thực tế:

6.1 Sau khi Bên B thực hiện 100% khối lượng công trình, hoàn tất nghiệm thu thanh lý hợp đồng và nộp chứng thư bảo lãnh bảo hành của một Ngân hàng đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam có giá trị bằng 5% tổng giá trị hợp đồng, tương đương với số tiền đồng (**Bằng chữ:**) thời hạn 12 tháng kể từ ngày công trình được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng, Bên A sẽ thanh toán cho bên B 100% giá trị hợp đồng.

6.2 Hình thức thanh toán : Chuyển khoản.

6.3 Đồng tiền thanh toán : Việt Nam đồng.

6.4 Thời hạn thanh toán : Sau 10 ngày khi đầy đủ hồ sơ chất lượng, nghiệm thu bàn giao công trình, quyết toán, thanh lý hợp đồng.

ĐIỀU 7: XỬ LÝ KHI CÓ TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG

7.1. Trong trường hợp có vướng mắc trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên nỗ lực tối đa chủ động bàn bạc để tháo gỡ và thương lượng giải quyết.

7.2. Trường hợp không đạt được thỏa thuận giữa các bên, việc giải quyết tranh chấp thông qua tòa án kinh tế TP. Hồ Chí Minh để giải quyết theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 8: BẢO HÀNH CÔNG TRÌNH

8.1. Thời gian bảo hành công trình: 12 tháng, trong thời gian bảo hành, bên B phải có trách nhiệm sửa chữa các hư hỏng do lỗi của bên B và bằng chi phí của mình.

8.2. Quá 15 ngày kể từ khi bên A gửi văn bản yêu cầu, bên B không tiến hành sửa chữa những hư hỏng do lỗi của bên B, thì bên A sẽ thuê một bên thứ 3 sửa chữa các hư hỏng đó, mọi chi phí sử dụng hư hỏng này sẽ do bên B chịu.

ĐIỀU 9: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

9.1. Hai bên cam kết thực hiện tốt các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng. bên nào vi phạm sẽ chịu trách nhiệm theo các điều khoản của hợp đồng và quy định của Pháp luật

9.2. Hợp đồng này được lập thành 10 bản, bên A giữ 08 bản, Bên B giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

9.3. Hiệu lực của hợp đồng: Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A
HIỆU TRƯỞNG

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC

.....

.....

TP. QTTB

KẾ TOÁN TRƯỞNG

ĐVSD

